

SỐ 2083

## SỰ TỰ XÉT GHI TRONG NHÀ PHẬT

*Sa-môn Thích Hoài Tín ở Lam Cốc ghi thuật.*

### LỜI TỰA

Năm 9 tuổi, tôi xuất gia, nay đây đã ngoài 60. Đến ở nhà rộng Tiêu Dao, ngoảnh bước phương âm, hình thể an khương mềm mại, thân sống nhàn dật. Ánh tinh thể chưa ló dạng, cổ bàn tinh khiết 10 lợi đã bày, vầng nhật vừa giữa ngày, thức ăn quý lạ 3 đức hợp đủ, chẳng biết sự khốn khó do cấy cày mà có được, không hay sự lao nhọc bởi nấu đem rồi đánh mà nên. Thân cao 6 thước, toàn mạng trăm năm. Ai người đạt đến cùng ấy ư? Ấy là nguyện lực của Đức bản Sư chúng ta vậy!

Tôi thử ước tính trong vòng 50 năm, sớm trưa ăn uống, hao phí hơn 300 thạch, nóng lạnh áo thuốc tổn phí hơn 20 vạn vậy. Kia cửa cao hiên sâu, thêm biếc cột son, xe cưỡi tôi hầu các thứ, ghế bàn giường nệm các loại, tổn phí lại không ngần mé đó. Hoặc lại vô minh đen tối dấy khởi, tà kiến phát sinh, bỏ dưng phi pháp, ăn uống trái thời, những tổn phí ấy lại khó lường biết được. Mọi thứ như thế đều có ra từ sức lực kẻ khác, giúp thành cho ta dưng. Cùng với người nông phu miệt mài công việc đâu được quanh năm mà sánh ví khổ vui ư? Vậy đủ viết giáo nghĩa của đức Đại từ đạt đến thế, sức lực của đức đại bi sâu như vậy. Huống hồ Đức Như Lai 10 hiệu điều ngự và chúng ta là con mà che chở đó, 8 bộ trời rồng vì ta là thầy mà phụng cung đó. vua chúa tuy quý, song không dám lấy lễ đối đãi bề tôi mà nuôi dưỡng ta, vậy thì điều quý ấy có thể biết, cha mẹ tuy sâu nặng, nhưng không dám nghĩa cử đối đãi với con mà trông nhìn ta, vậy đủ biết sự tôn trọng ấy. Nếu như dưng dặc khắp

4 hạng người, mang mác cùng cả 9 xứ, nhà ai chẳng phải là kho tích trữ của ta, người nào chẳng phải là con em của ta. Do đó, mang bát vào nhà, bữa cơm ngậm bít sâu mỏ, chống tích lên đường, dung nghi buồn mạng mà chỉnh túc cung kính. Người xưa đem 1 bữa ăn mà ban cho còn hay dốc sức, dùng 1 lời mà đoái hoài còn hoặc mất thân. Huống gì chúng ta từ đánh đầu cho đến gót chân đều do Đức Như Lai nuôi dưỡng, từ sống đến chết đều nương nhờ bóng mát của Đức Như Lai ư? Giả sử như chẳng gặp được Phật pháp, chẳng được dự phần xuất gia, thì theo nghề nghiệp sớm tối xâm phạm giữa gió sương, sáng chiều chăm chỉ nơi đồi ruộng, rong ruổi muôn mối, bức bách ngàn mưa, áo thô tơ bụi hoặc chẳng đủ mà che hình, dưa đậu rau lá ăn ngon hoặc chẳng thể được đầy mồm. Sao rảnh nhìn ngang điện rồng, roi trượng ở nhân đình, mở giày thanh đàm, vạch áo đùa vui, trốn lánh nóng lạnh lựa chọn ngọt cay, mắng quở trẻ nhỏ, nêu đòi bưng cấp, phỏng ý ngựa đến hại cả đàn, mặc tình khỉ bay nhảy cây, chỉ bởi ba chương mây cao, 10 nghìn thác buộc, nghĩ phỏng ái loạn tâm, cuồng ngu hoạn não, tự hối tự trách chỉ qua nháy mắt mà đã đổi dời. Buồn thương đó, tủi hận đó, qua 10 ngày nửa tháng mà bỗng nhiên biến cải. Hoặc lại lên Phật đường mà chí thành kính lễ, xấu hổ với Tôn nghi mà mưa khóc. Đối cảm cách mở bày văn, hổ cùng Thánh giáo mà rơi lệ, hoặc vận mặc áo quần tả tơi ăn nuốt cây cỏ, khốn nhục mà sửa trị đó, mất của cải, bỏ bạn bè. Một mình khốn cùng mà chịu khổ đó, trọn chẳng thể khuất trừ núi mạn, lắng trong lửa đục, xả bỏ thanh sắc thô tệ, miễn khỏi trách sâu vạch sôi. Há chẳng đau xót thay! Há chẳng đau xót thay! Do đó mà thường buồn thảm thường khóc thương, chua cay chẳng cùng cực, không gian ẩn giấu, đất dày ẩn giấu, vô phương mà cứu tiếp.

Tôi thường trở lại tìm xét ngay tự mình, hình dung tại mất đâu giảm bớt so với người thường, thức ngộ thân tình thâm sai so với danh bối. Bởi phước gì mà được sinh ngay giữa chốn văn hóa? Bởi căn lành gì mà được dự phần xuất gia? Bởi tội chướng gì mà giới kiểm lăm trái phạm? Bởi hứa gì mà cứng cỏi khó chuyển hóa? Do đó, quanh co giữa ngày, đứng than trong đêm, chẳng biết phương thức gì để cứu đó, chẳng rõ pháp thuật gì để đổi thay đó! Nhưng từ bé nhỏ, có được dạy răn ở sân nhà, sớm đượm nhuần Thích giáo. Lại nghe di ngôn của các bậc Trưởng giả, từng tham yết cao luận của Danh tăng. Kẻ sĩ Tam Tư gá dây đàn da thuật dùng làm vốn, khắc cửu Triết đợi minh châu mà làm lời dạy răn. Nên mới tìm rõ nhiều đời, bày xem các thiên, gặt hái từ hàng hạ lưu đồng bệnh, phỏng hỏi khách thôn dã bến mê. Trong đó như có khi miệt

Thánh ngôn, xem thường nghiệp lụy, phóng túng không xấu hổ, ngu dần chẳng kiểm xét. Có thể bị trừng trị khuyển răn đều nhóm tập mà ghi chép lại đó, bèn chọn làm 10 khoa, phân thành 3 quyển ( 2 quyển?) để sớm tối đọc xem, ngõ hầu bổ ích trong muôn một. Như là ngồi thành quả báo làm rồng, đứng nghiệm thành thân rắn, trâu khóc mà lên sườn núi, lạc đà kêu gào mà nhiều quanh chùa. Hoặc bị roi gậy đánh đến, khắp thân thể đều lửa đốt cháy, hoặc bị giáo mác qua lại, tức thời máu đổ, hoặc lưỡi tiêu tan, mày my rơi rụng, hoặc mất tâm tánh phát cuồng, hoặc ân cần đói khát mà làm kẻ tội đòi, hoặc xâm lấn bó củi mà bị đốt chân, hoặc nương tựa thần vườn cây mà cắt thịt báo đáp ân thí chủ, gá vết cánh cửa vườn, biến cát nhận chịu sự trách phạt phỉ báng người. Xưa chẳng thấy mà nay được thấy, trước không biết mà nay mới biết, kêu trời đập đất chẳng vì truy tìm, phá gan rạch mật chẳng phải chỗ kịp. Đang lúc đó, cha mẹ trăm thân mà không chuộc nổi, khách thân vang danh bốn xứ mà chẳng cứu, của cải tặng đưa giao phó tích chứa mà bày không, chung quanh võ ngực mà đâu bổ ích. Xưa trước vui chơi mỹ lạc làm sao còn ư? Ngày xưa bè bạn thân thuộc sao cậy ư? Than ôi! Sáng sớm là bậc Thạnh đức xương đứt nơi hiên dài, chiều tối làm kẻ chết non buồn khóc nơi phòng vắng chẳng phải người ấy riêng có! Nghĩ đến thân phận tội chừ hoặc đương đầu, hoặc giả trăm năm sau 1 lần gặp, xin sẽ hổ thẹn sám hối chừ ương gì, có thể chẳng xót thương ư? Có thể không lo sợ ư? Nên biên cả đuôi đầu đó, đủ đầy phải trái, đứng đợi gắng răn của thư thân, xin mong công của chiến thắng, trong đây hoặc có nhã cao của bậc danh hiền hiền, khác vết của hàng triết nhân, như bản ùn đầy của hóa đạo, che giấu chẳng của thời sự cũng phụ mà ghi chép đó để gửi cùng mọi người thông biết. Người xưa có nói rằng: “Bóng hình trăm năm năm chết, tâm thức ngàn năm còn”.

Thật mong, sau ngàn năm biết được tâm thức tôi còn vậy!



# SỰ TỰ XÉT GHI TRONG NHÀ PHẬT

## QUYỂN THƯỢNG

### MỤC LỤC

#### *- Quyển Thượng*

- I. Ghi về nghiệp buộc dài lâu.
- II. Ghi về bột nghịch xiển đề.
- III. Ghi về khinh hủy giáo pháp.
- IV. Ghi về ghen hiềm ghét hóa.
- V. Ghi về sân hận tham hèn.
- VI. Ghi về học thế tục không bỏ ích.
- VII. Ghi về biếng lười khinh mạn chẳng siêng năng.

#### *- Quyển Hạ:*

- VIII. Ghi về hại vật thương tổn Đức từ
- IX. Ghi về uống ăn trái pháp.
- X. Ghi về keo kiệt bớt xen vật của chúng Tăng.

Trong 10 khoa mục trên, gồm cả thấy 73 điều (có 2 chương nhà cáo, sự tích có 71 người, phụ có 14 người).

-----

## I. GHI VỀ NGHIỆP BUỘC DÀI LÂU

### *1. Thánh giả Đạt-ma-mật-đa ở Tây Vực đã 500 kiếp làm thân chó.*

Sau khi Đức Phật diệt, trong núi Kế Tân có 1 Thánh Tỷ-khưu tên là Đạt-ma-mật-đa là bậc tài tuệ siêu tuyệt, tọa thiền đệ nhất. Tại chỗ Thánh giả ở có 3 lớp hang. Bấy giờ có 2 vị Tăng xa nghe danh tiếng ưu thắng của Thánh giả nên sang lễ bái. Thấy Thánh giả mặc y phục thô xấu, như nháy lộ bày đang ở trước bếp dưới hang vì muốn điều phục thân tâm nên làm vị Tăng đốt lửa. Khi đó, 2 vị Tăng ấy hỏi rằng: “Trưởng lão Đạt-ma-mật-đa đang ở tại nơi nào”. Thánh giả đáp: “Đang

ở trong phòng trên lớp hang cao tột cùng”. 2 vị Tăng ấy bèn sang tìm. Thánh giả dùng sức thân tức bỗng chốc trở về lại phòng cũ, 2 vị Tăng ấy đã trông thấy nên đều sinh nghi ngờ quái lạ, hỏi rằng: “Đại Đức là bậc Thánh nhân oai danh vang khắp chốn Diêm Phù Đề. Cố sao tự chịu làm vị Tăng đốt lửa?” Thánh giả bảo: “Nay ông nên biết, tôi nghĩ nhớ sinh tử chịu khổ lâu dài, giả sử như đầu tay có thể được đốt cháy, tôi sẽ vì chưa Tăng mà đốt đó. Xưa trước trang 500 đời, Tôi thường làm thân chó đói khát khốn cùng, tuy trải qua lắm thân hình mà chỉ được 2 lần ăn no đủ. Một lần nọ có người uống rượu say bên vệ đường ói mửa, Tôi đi ngang qua gặp thấy bèn được ăn một bữa no nê, và 1 đời nọ, tôi làm thân chó ở trong nhà người nghèo khổ, 2 vợ chồng nấu 1 nồi cháo đầy, có duyên sự nên tạm đi vắng, tôi vì quá đói nên đưa đầu vào trong nồi cháo mà ăn, khi đã được no, kéo đầu không ra khỏi, có người lại thấy vậy, tức giận nổi lên bèn nắm dao sắc bén mà chặt đứt đầu tôi. Tôi tự nghĩ 500 đời chịu làm thân chó, tuy gặp được 2 lần no đủ mà lại bị mất thân mạng, cho nên suy tư sinh tử dài lâu xoay chuyển trong năm đường không nơi nào chẳng nhận chịu khổ. Nên nay tôi chẳng sợ lao nhọc, đầu chối từ vì chư Tăng mà đốt lửa vậy!”

**2. Thánh giả Xà-dạ-đa ở Tây Vực thấy quỷ và quả than khổ tử dài lâu** (rút từ Phú Pháp truyện).

Xưa kia, có vị Thánh giả hoằng truyền giáo pháp tên là Xà-dạ-đa dẫn các đệ tử vào thành, vừa đến nơi cửa bỗng nhiên buồn thảm không vui. Sau đó lại đi tiếp, trên đường thấy 1 con chim quả, bỗng nhiên Thánh giả mỉm cười. Các đệ tử lấy làm quái lạ, hỏi Thánh giả nhân đó mà trả lời rằng: “Mới đầu nơi dưới cửa thành, thấy con Quỷ đói khát, nó quá đói khốn cùng suy yếu, từ nói rằng: “Từ khi mẹ tôi sinh tôi trở lại nay, đi vào thành tìm kiếm thức ăn, từ khi cách biệt đến nay đã trải qua 500 năm, Tôi đói khát trong lòng trống rỗng khốn cùng, mạng sống chắc chẳng được kéo dài lâu”. Đến khi gặp thấy Quỷ mẹ, tôi nói lại ý của Quỷ con, Quỷ mẹ nói rằng: “Tôi từ giả nó vào thành trải qua thời gian lâu dài tìm kiếm thức ăn không có được, giả sử như có được chút ít đàm giải thì bị các Quỷ lớn mạnh cướp đoạt mất. Mới ngày hôm nay, vừa gặp 1 người khạc nhổ, bên cạnh không có Quỷ nào khác, Tôi muốn đem về cho con, nhưng nơi dưới cửa thành có lắm Quỷ thần, sợ bị cướp đoạt mất nên không dám đem ra. Nguyện xin Tôn giả rủ lòng từ bi dẫn cho tôi ra cửa thành”. Sau khi Quỷ mẹ mang các thứ đàm giải cho Quỷ con cùng ăn rồi, Tôi lại hỏi rằng: “Từ lúc mới sinh trở lại, thời gian trải

qua đã bao lâu?” Quý mẹ đáp rằng: “Tôi thấy thành này đã 7 lần xây dựng và 7 lần hư hoại!” Tôi nghe lời nói ấy vô cùng khiếp sợ sinh tử thật không ngần mé nên nhăn mày sụ mặt buồn thảm chẳng vui. Lại ở trong thời quá khứ đã qua 91 kiếp. Lúc bấy giờ, Tôi làm con của 1 vị Trưởng giả, chí nguyện tôi nhằm chán thế tục muốn được xuất gia. Nếu như tôi được xuất gia thì hẳn đã dứt đoạn các kết sử thành A-la-hán, chỉ vì song thân tôi chẳng chấp thuận theo chí nguyện tôi, cưỡng ép tôi lấy vợ mong cầu có con cái để nối dõi tông đường. Thế rồi, không được thoát khỏi, tôi lấy vợ sinh con. Sau đó, tôi lại mong cầu xuất gia, khi ấy con tôi vừa 6 tuổi. Song thân tôi dạy bảo con tôi rằng: “Cha của con muốn giả từ ông bà mà xuất gia, con nên ôm lấy chân cha con mà nói: “Nếu cha bỏ con mà đi thì ai sẽ nuôi sống con, nên trước tiên cha hãy giết chết con sau đó rồi đi!”. Tôi thấy con ôm chầm lấy chân và nói thế, bèn sinh luyến ái, nên bảo cùng con rằng: “Cha nay vì con mà không xuất gia nữa!” Do vì đứa con nên chẳng chứng Đạo quả. Qua 91 kiếp lưu chuyển trong 5 đường, vì thân sinh tử nên chưa từng cùng gặp đứa con ấy. Nay dùng Đạo nhãn thấy nó sinh trong loài chim quạ, xót thương cho con trẻ ngu muội, do đó nên cười vậy!”.

### ***3. Thánh giả Bích Chi Phật Ly Việt ở Tây Vực từng phỉ báng người, trộm cướp trâu nên bị quả báo.***

Xưa kia, tại phía Tây thành của nước Nguyệt Thị ( Chi) có 1 núi lớn, đó là chỗ ở của Thánh giả Ly Việt. Mảnh thượng cách đó không xa, có 1 người mất trâu, tìm đến nơi núi ấy, khi ấy gặp lúc Thánh giả đang đốt lửa xông y phục, bởi do nghiệp lực xưa trước nên bình bát bỗng nhiên biến thành đầu trâu, pháp y biến thành da trâu, nước nhuộm y biến thành máu huyết, cặn bả nước nhuộm biến thành thịt trâu và củi đốt biến thành cốt xương trâu, vết tích chứng cứ đã rõ ràng như thế nên Thánh giả bị người chủ mất trâu bắt đưa giam vào trong tù ngục, các đệ tử tìm kiếm chẳng biết Thánh giả ở đâu từ đó dần dà trải qua 12 năm, sau gặp nhân duyên mới biết là Thánh giả đang ở trong ngục, các đệ tử bèn đến tấu trình vua rằng: “Thầy của chúng tôi đang bị giam ở trong tù ngục, xin vua nên ân xá phóng thích!” vua hỏi vị cai quản ngục có vị Tăng nào chẳng? Vị cai ngục đáp “không có vị Tăng nào cả!” Các đệ tử thưa cùng vua rằng: “Xin vua kêu gọi vị Sa-môn trong ngục ra thì Thầy tôi sẽ ra vậy” vị cai ngục tìm kêu gọi: “Bích Chi Phật hãy ra”. Vì Thánh giả ở trong ngục thời gian đã lâu dài, nên tóc ra dài, pháp y hư hoại, hình tướng Sa-môn đều biến mất. Các đệ tử liền đánh lễ mà hỏi rằng:

“Cớ sao Thầy bị giam ở trong này?” Khi đó Thánh giả đem sự việc trên mà trả lời. Các đệ tử lại hỏi: “Do đời trước thầy tạo nhân gì mà nay phải bị như thế?” Thánh giả đáp rằng: “Trong đời quá khứ tôi phỉ báng người và trộm cướp trâu, nên nay khiến bị như vậy!”.

**4. Sa-môn Thích Tuệ Đạt ở thời nhà Tần chết đọa vào địa ngục, và đời trước phạm giới (Rút từ Minh Tường ký v.v...)**

Sa-môn Thích Tuệ Đạt vốn dòng họ Lưu, tên là Tát Hà, người xứ Ly Thạch, Hà Tây. Lúc đang còn tại gia, được sinh trưởng nơi quân lính nên chẳng nghe Phật pháp, rất mến chuộng võ khí, khéo giỏi về săn bắn. Năm 31 tuổi, bỗng nhiên mắc bệnh dữ mà chết, thân thể còn nóng ấm mềm mại nên người nhà chưa dám tẩn liệm an táng, qua 7 ngày sau, sống lại kể rằng:

“Lúc vừa chết bị 2 người trói buộc lấy dẫn đi, theo hướng Tây Bắc mà đi, đường đi chuyển dần lên cao, vừa đến được nơi đường hơi rộng bằng phẳng, 2 bên trồng những hàng cây, thấy 1 người cầm nắm cung tên đeo mang kiếm ngay giữa ngã tư mà đứng chỉ bảo 2 người dẫn tôi đến hướng Tây. Ở đó, tôi thấy phòng nhà lắm nhiều, bỗng chốc thấy có 2 vị Sa-môn hỏi tôi rằng: “Người biết ta chăng?” Tôi đáp: “Không biết”. 2 vị Sa-môn ấy bảo: “Nay người nên quy mạng Đức Phật Thích-ca vãn”. Tôi nghe lời ấy rồi bèn phát nguyện. Nhân đó, theo 2 vị Sa-môn cùng đi, xa thấy 1 thành, tướng trạng như thành Trường An nhưng sắc màu rất đen tối, bởi đó là thành sắt vậy. Thấy người thân hình rất dài lớn, da dẻ như sơn, đầu tóc dài tới đất. Vị Sa-môn bảo: “Đó là Quỷ trong ngục ấy vậy”. Tại xứ đó rất lạnh, có băng như đá bay tan, dính vào đầu người thì đầu người đứt mất, dính vào cẳng chân người thì cẳng chân người đứt mất, dính vào cánh tay người thì cánh tay người đứt mất. 2 vị Sa-môn ấy bảo: “Đây là địa ngục Hàn băng vậy”. Trong tâm tôi lúc ấy tức khắc nhớ biết về túc mạng. Biết 2 vị Sa-môn ấy xưa kia ở thời Đức Phật Duy Vệ đều là thầy của tôi. Lúc ấy tôi được xuất gia làm Sa-môn, vì phạm tội thế tục nên không được thọ giới, tuy ở đời có Phật xuất hiện mà Tôi trọn không được thấy! Từ đó trở lại nay, 2 lần được tái sinh trong loài người; 1 lần sinh trong giống rợ khương và nay được sinh trong đất nhà Tần. Tiếp đến, lại thấy địa ngục núi Dao, lần lượt trải qua trông xem nhìn thấy lắm nhiều, mỗi mỗi ngục khác thành chẳng cùng xen tạp, số người trong đó rất nhiều không thể tính kể, bày đọc khoa pháp lược như kinh điển tả cùng phù hợp.

Bỗng chốc có ánh sáng sắc màu vàng ròng soi chiếu rực rỡ, có

một người thân cao 2 trượng, tướng hảo trang nghiêm xinh đẹp, khắp thân thể toàn là vàng ròng, mọi người chung quanh bảo rằng: “Đại sĩ Quán Thế Âm!” Và đều đứng dậy đánh lễ nghinh tiếp. Có 2 vị Sa-môn hình chất đồng loại đều đi ở 2 phía Đông Tây. Tôi đánh lễ xong, Bồ-tát đều vì mọi người mà giảng pháp, phát ra hơn ngàn lời, rồi lại bảo tôi rằng: “Đáng lẽ ngươi phải trải qua nhiều kiếp chịu đủ mọi thứ tội báo, vì từng được nghe kinh pháp mà sinh tâm hoan hỷ, nay sẽ bị nhận chịu tội báo nhẹ qua 1 phen bèn khỏi. Người được cứu sống lại, nên xuất gia làm Sa-môn”. Khi đó lại gặp thấy 1 người hỏi tôi rằng: “Lúc ở tại Tương Dương cố sao người cố giết hại nài?” Tôi quỳ đáp rằng: “Người khác giết nài, tôi chỉ rập theo, lại chẳng dám ăn thịt, bởi duyên gì mà phải chịu tội báo”. Khi đó, Tôi liền thấy ở tại Tương Dương nơi chỗ bắn giết nài, cỏ cây rừng chầm uyển nhiên như tại trước mắt. Với ngựa sắc đen tôi cưỡi đều mở lời nói được và đồng làm chứng rõ ràng ngày tháng năm giết nài. Tôi liền khiếp sợ không dám mở lời. Phút chốc có người nắm cầm chĩa đâm chích ném tôi vào trong vạc sôi, Tôi tự cảm thấy khắp thân mình đều tan vỡ nát bấy, có gió nhẹ thổi lại, dạt tấp bên bờ sông nước, bỗng chốc cảm thấy hoàn phục lại toàn thân hình. Người ấy lại hỏi rằng: “Người lại còn bắn chim trĩ, giết chim nhạn”. Nói xong, liền nắm chĩa đâm vào thân mình tôi và ném vào trong vạc sôi và cũng tiêu rã như trước. Nhận chịu tội báo ấy xong. Mới sai bảo tôi đi. Đi vào trong 1 thành lớn, có người ở đó nói cùng tôi rằng: “Người đã nhận chịu tội báo nhẹ, nên nay được sống lại. Do phước lực nâng đỡ, từ nay trở về sau không nên tạo tội ác nữa!” Và liền sai bảo người đưa tôi đi. Xa thấy thân hình cũ, tôi chẳng muốn trở lại, người đưa tôi đi bèn đẩy dẫn, lâu sau mới gá vào thân hình mà được sống lại...”

Từ đó, Ngài kính phụng Phật pháp rất tinh cần, bèn liền xuất gia, về sau tỏ ngộ thiên pháp, khéo giải hoằng hóa. Riêng có truyện ký.

##### ***5. Sa-môn Thích Đạo Quang ở thời tiền Đường nhiều đời cầu độ xuất gia chẳng được Quan danh.*** (Rút từ Tân Lục).

Sa-môn Thích Đạo Quang, Ngài người xứ Tinh Châu, vốn dòng họ Trương, gia phong tể tướng, thẹn ở Danh quan. Từ tuổi bé thơ, Ngài lánh xa thế tục, sớm biết trai giới. Năm 10 tuổi, Ngài giả từ thân thích, rảo bước khắp nơi cầu hỏi Đạo. Nhân đó, tự xuống tóc phiêu bạc đến ngụ ở Quang Trung, sau, Ngài phụng thờ Luật sư Đạo Tuyên, hành giải rất hiển trước, xoay chuyển chí thành tư duy, sớm tối thưa hỏi tiếp thừa, rất mực hiếu dưỡng ôn thanh, xa hẳn đồng bạn. Ngài Đạo Tuyên vì tình



lễ cùng đến ấy mà càng thêm sự dạy răn. Ngài tinh chuyên tập học qua vài năm, bèn thành hồng khí.

Đến lúc vua Cao tông (Lý Trị) lên ngôi, trong khoảng niên hiệu Vĩnh Huy (650-656) thời tiền Đường, vua rất lưu tâm để ý đến Phật giáo, từng có dịp ban sắc độ người xuất gia, nhưng Ngài thường trái duyên chẳng được dự tham, trong lòng hổ thẹn hận trách, thường ôm hoài tấm tức. Đến trong khoảng niên hiệu Lâu Đức (664-666) thời tiền Đường, ngài Đạo Tuyên do nhờ Giới Đức, bỗng cảm có thiên thần qua lại, nhiều ngày cùng đàm với danh lý, từ vài Đức Phật ở đời quá khứ trở lại, mỗi lúc và nơi chốn đi ngôi, không gì chẳng rõ biết. Ngài Đạo Tuyên nhân hỏi về kinh luật khai già, nguyên do các Thánh tích, mới trước thuật 1 bộ “Thông Ký” 10 quyển. Lại nhân những lúc rảnh rỗi thông dong, mới hỏi cùng thiên thần rằng: “Đạo Tuyên tôi có đệ tử là Đạo Quang là người hiếu ái chí thuần, không biết bởi nghiệp gì mà bị như thế?” Thiên Thần nói: “Đạo Quang cùng Luật sư đã từng làm cha con môn đồ hơn 300 kiếp, ân quen thân lâu dài nên đến nỗi như vậy. Ngặt vì quả báo dư thừa và các duyên khác đến nay vẫn còn chưa hết”. Ngài Đạo Tuyên lại hỏi: “Đạo Quang đã từng cầu được độ xuất gia thọ giới mà trọn chẳng toại tâm nguyện. Ấy là bởi nghiệp gì mà nên vậy?” Thiên thần đáp: “Xưa kia vào thời Đức Phật Tỳ-bà-thi, Đạo Quang lúc đó từng làm vị chủ chùa, có 1 Tăng giới hạnh phần nhiều bị khiếm khuyết, chủ chùa tức giận bèn bảo hoàn tục. Do duyên nghiệp ấy nên đời đời Đạo Quang vào Đạo chẳng được Quan danh, nghiệp dư thừa ấy ương lụy đến nay vẫn còn chưa hết”. Sau khi ngài Đạo Tuyên thị tịch, ngài Đạo Quang bèn chọn mộc Đông tây, nhân đó đến dừng ở tại Hà Bắc.

Đến năm Chí Nguyên thứ 2 (675) thời tiền Đường vua Cao Tông vì hiếu kính đối với vua Thái Tông (Lý Thế Dân 627-650) mà tu sửa lại chùa Bạch Mã, chủ chùa lúc ấy là Sa-môn Sùng Nghĩa sư từ khắp cùng, nhân vì tiếng tăm Ngài (Đạo Quang) đã ngời sáng từ trước, bèn ứng với sự tuyển chọn tốt lành ấy, nên tấu trình tên vào nội. Ngài cảm mắc bệnh, vua bèn ban sắc đưa đến Ngụy Châu, thì thân Ngài đã qua đời, nghiệm xét lời nói của Thiên thần thật đáng tin vậy.

Có Thiên sư Bảo Lượng là người đã từng cùng Ngài vân du vài năm, từng tiếp nhận mọi sự nói nín của Ngài ghi nhớ ở cõi lòng. Đến khi nghe Ngài tiếng tăm vang vọng thì thân đã mất. Mới biết nghiệp mạng ấy như vậy. Thiên sư Bảo Lượng bày tỏ với tôi (Hoài Tín) đầy đủ như thế đó!

## II. GHI VỀ BẬC NGHỊCH XIỂN ĐỀ.

### 1. Sa-môn Thích Đạo Chí ở chùa Đa Bảo tại Tống Bắc trộm lấy châu ngọc tướng tốt nên chịu khổ (Phụ Cô Ni Trí Thông).

Sa-môn Thích Đạo Chí, chưa rõ người xứ nào, xuất gia từ thuở thiếu thời, ở chùa Đa Bảo tại Bắc Tống, từng giữ chức trong coi điện tháp. Nhân lúc thuyết tối trộm lấy các vật màng trướng, lọng v.v... Sau bèn trộm lấy châu ngọc tướng tốt nơi giữa chặn mây tôn tượng, thế rồi đục thủng vách tường như người ngoài vào lấy trộm, nên chúng Tăng không thể phát hiện được. Hơn 10 ngày sau, Đạo Chí mắc bệnh bèn thấy có người khác lạ cầm nắm qua màn đến đâm chém, khi lại khi đi, Đạo Chí kinh sợ kêu vang, theo tiếng mà trào máu huyết. Mới đầu còn trong 1 ngày 2 lần như thế, về sau càng lăm đâm chém nhiều lần, thương đau lở loét khắp thân thể, rên rỉ không ngưng dứt. Chư Tăng trong chùa ấy rất nghi là có tội, muốn vì sám hối thay, mới hỏi, nhưng Đạo Chí vẫn kiên dè chẳng chịu nói. Đến trước lúc sắp chết vài ba ngày, Đạo Chí mới tự tỏ bày đầy đủ, khóc lệt thỉnh cầu, nói rằng: “Tôi vì ngu bột mê mờ Đạo, cho là không có sự đồ thán, phóng ý tạo tội, nay rước lấy ương khốc này, đang sống thì nhận chịu tra khảo, đến lúc chết thì bị dao chém vạc sôi, thân đã nát nhừ, chỉ xin rủ lòng thương xót, riêng không có vật gì khác, chỉ có y phục chặn màn giày dép hoặc có thể sung đủ 1 hội. Và cần cầu thỉnh mọi người xưa cũ vì tôi mà sám hối. Ngày trước tôi trộm lấy 2 viên châu ngọc tướng tốt nơi tôn tượng, trong đó 1 viên đã thuộc về người mẹ không thể lấy lại được, còn 1 viên cầm đỡ tiền tại nhà trần chiếu, nay có thể vì tôi mà chuộc lấy lại”. Nói xong Đạo Chí bèn qua đời. Khi đã chuộc lại được viên châu ngọc tướng tốt, và thiết lập trai hội sám hối. Mới đầu, người thợ gắn đặt viên châu ngọc lại mà cứ xoay chuyển loanh quanh trọn chẳng vừa hợp. Chư Tăng lại vì đốt hương lễ bái, mới gắn đặt được. Hơn một năm sau, các bạn đồng học đang lúc đêm tối, nghe giữa không trung có tiếng nói năng, lắng nghe kỹ đó là tiếng của Đạo Chí, nói rằng: “Từ khi mới chết đến nay phải chịu lắm sự thống khổ độc địa, mới trải qua nhiều năm kiếp chưa có kỳ hạn được ra, may nhờ chúng Tăng xót thương cứu hộ chuộc lại châu ngọc tướng tốt, nên ở trong lúc khổ khốc có được thời gian tạm ngưng nghỉ. Cảm ân đức quên mình ấy, nên tạm đến tỏ bày cùng cảm tạ!” Chỉ nói lời ấy mà thôi, và mọi người đã nghe lời ấy, khi ấy có mùi tanh nồng hôi thối không thể tả nói. Nói xong mới hơi hết. Lúc đó là khoảng cuối niên hiệu Thái Thi (465-472) thời tiền Tống vậy.

Cô Ni Trí Thông xuất gia từ thuở thiếu thời ở chùa giản tỉnh tại

kinh đô, tin Đạo chưa thuần. Đến năm nguyên gia thứ 9 (432) thời tiền Tống, bốn Sư thị tịch, Trí Thông bèn bỏ Đạo lấy chồng, làm vợ của Lương Tê Phủ ở Ngụy quận sinh được 1 đứa con trai, khi đứa con ấy lớn khoảng 6, 7 tuổi, trong nhà rất nghèo khổ không biết lấy gì để làm áo mặc, lúc Trí Thông đang là Cô Ni có vài cuộn lụa ghi tả các kinh Vô Lượng Nghĩa, Pháp Hoa v.v... Trí Thông bèn lấy luyện đàm đó để làm áo cho con mặc. Qua sau 1 năm đứa con trai ấy mắc bệnh hoảng hốt kinh sợ, khắp thân mình lở loét tương trạng như vết bỏng lửa, có những trũng nhỏ sắc trắng ban ngày tràn ra ngoài, đau nhức thấm thiết phiền độc ngày đêm gào khóc. Bỗng nghe giữ không trung có tiếng bảo rằng: “Phá hoại kinh làm áo mặc nên bị quả báo lắm như thế”. Hơn 10 ngày sau thì đứa con ấy qua đời.

**2. Yến Thông trộm lấy tiền sĩ nhục tôn tượng hiện thân cảm lấy bệnh hủi và bị đất vùi lấp.** (Rút từ Quang Trung Phong Tục truyện ký).

Yến Thông không biết là người xứ nào, tuy dự vào hàng Đạo môn, mà chí lắm ngu đần, cậy gá việc công đức để mưu cầu việc nhuận, từng chủ đúc 1 tôn tượng lớn bằng đồng, Quang hu thị vệ thầy đều khuyết đó, các thứ tài thí có được liền tự thâu vào mà gọi là tôn tượng vì xuất thế cho đứa ở vậy. Về sau, trải qua thời gian lâu mà một mảnh cũng không có, Yến Thông bèn nắm gậy xỉ vào tôn tượng mà bảo rằng: “Đứa ở cơ sao không xuất thế?” Và sắp muốn đánh tác vào tượng, trong lúc chưa gian tay, bỗng thấy 1 người thân tướng cao lớn 2 trượng, có đủ Qua giáp, trong ánh mắt tức giận đi thẳng đến quát rằng: “Kia vô lại thụ tử sao nhẫn đối trước tôn tượng Phật mà như thế ư?” Bèn kéo cổ lia khỏi đất khoảng vài thước, dùng roi sắt mà đánh đó, khắp thân mình từ đầu đến chân đều tuôn đổ máu. Yến Thông rên rỉ kêu than cầu cứu, tiếng nghe vang xa ngoài cả dặm. Các hàng Đạo tục trông thấy không ai chẳng lạnh lòng. Sau hơn 10 ngày dưới các vết thương bị đánh roi lại sinh ra vết lở lớn như trái đào trái hạnh, máu mủ chảy tràn, khắp mình mẩy biến thành sắc đỏ tưng trạng như lửa đốt, cách khoảng vài bước mà hơi nóng tỏa đến cùng. Yến Thông chỉ sớm tối kêu gào lẫn lóc trên máu mủ. Qua hơn trăm ngày ngay tại trong phòng, đất sụp lở sau vài thước, và Yến Thông chết ở dưới đó vậy.

**3. Tư Lễ chẻ tượng trộm lụa quyển bị thần đê đánh, thời tiền Đường.**

Tư Lễ, chưa rõ là thuộc dòng họ nào, người xứ Lam Điền, Ung

Châu. Lập táng ngu tiện, chí quy cầu lợi. Tuy dự phần xuất gia mà chưa đượm nhuần chân hóa.

Trong khoảng niên hiệu Hàm Hanh (670-674) thời tiền Đường, Tư Lễ đến Kiết Hạ an cư ở chùa Ngô Chân tại Lam cốc. Bấy giờ chúng Tăng có khoảng vài mươi vị phần nhiều đều là tinh luyện, Tư Lễ mạo trộm hình dáng lạm thói thường ôm hoài không khuôn phép, mới vào trong chánh điện trộm lấy lụa quyên trong tôn tượng Phật. Vài ngày sau, chư Tăng phát hiện được nhưng chẳng biết ai trộm cắp, bèn xúm xít cùng nhau suy hỏi vặn, mọi người ôm hoài nghi hoặc. Những vị hổ thẹn phần nhiều mỗi tự muốn mau tan. Khi đó, Thượng tọa pháp tạng đối trước chúng Tăng mà nói rằng: “Từng nghe tại chùa này linh tích lắm nhiều, nay đã có người chẻ phá tôn tượng, Thần hộ trì già lam đâu nên im lặng vậy? Nội trong 3 ngày, xin nên chỉ bày rõ ràng việc ấy để khiến chúng tăng được an ổn!” nói xong mỗi người tự trở về phòng mình ở. Tư Lễ ở nơi phòng dưới lầu chuông, đang nằm ngủ ngày, bỗng thấy Đại thần Bạch y đến vây hãm Tư Lễ vào giữa khoảng giường nằm và vách tường, duỗi đầu xuống đất, dùng đá đè chần lên. Đến sáng sớm hôm sau, chư Tăng trong chùa đã không thấy Tư Lễ, bèn đến phòng hỏi tìm, phòng ấy bít đóng bên chặt mở không thể được, lại trải qua 1 đêm nữa, chư Tăng càng nghi ngờ quá lạ rất lắm bèn đục lỗ hồng nơi cánh cửa, nhìn vào thấy Tư Lễ nằm nơi giường, các tấm lụa quyên trong tôn tượng chất chồng nhiều lớp trên thân mình Tư Lễ. Chư Tăng bèn cùng nhau kéo dẫn ra ngoài cửa, thấy sắc mặt Tư Lễ như sơn phết, hơi thở chẳng thông. Chư Tăng v.v... mới vì đó mà sấm hối, lâu sau, Tư Lễ mới hơi tỉnh sống lại tự rõ bày tội ác của mình, đến đêm tối Tư Lễ bèn bỏ trốn đi, không biết về sau như thế nào.

### III. GHI VỀ KHINH HỦY KINH GIÁO.

*1. Luận Sư Vô Cấu Hữu ở Tây Vực phỉ báng Đại thừa, 5 chiếc lưỡi đồng mọc dài 1 lần.* (Rút từ Tây Vực truyện, phụ Sa-môn người nước Vu điền).

Xưa kia tại Tây Vực có vị Luận sư tên là Tỳ-mạt-la-mật-đa, Trung Hoa dịch là Vô Cấu Hữu, người nước Ca-thấp-di-la, xuất gia theo Nhất Thiết Hữu Bộ. Rộng thông kinh giáo Tiểu thừa, vang danh khắp 5 xứ Ấn Độ. Trên đường sắp trở về bản quốc, lần lượt đến nơi tháp của Luận sư Chúng hiền, vỗ về mà than rằng: “Chỉ Luận sư là người nhả lượng thanh cao, khéo giỏi đề nén hay nâng bốc Đại nghĩa, mới muốn khuấy nhục Dị bộ, lập nghiệp Bản tông. Cớ sao giáng năm chưa trọn? Tôi là

Vô Cấu Hữu Kê bèn tiếp thừa học cuối. Lúc khúc Chiêu mộ nghĩa mở rộng thay thế ôm hoài Chí Đức. Thế thân tuy đã chết mất nhưng tông học còn hồng truyền nơi đời. Với tất cả khả năng nhận biết của tôi, Tôi sẽ chế tác các Bộ luận, khiến các người học v.v... ở Thiệm Bộ châu nương theo, dứt tuyệt danh xưng Đại thừa, diệt mất tên gọi Thế Nhân”. Nói lời ấy rồi, trong tâm Vô Cấu Hữu phát nên cuồng loạn, 5 chiếc lưới đồng một lúc mọc dài ra. Máu huyết nóng tuôn trào. Biết thân mạng hẳn chết mất, Vô Cấu Hữu mới ghi thư sám hối rằng: “Đại thừa giáo là thuyết cứu cánh trong Phật pháp, danh vị sâu tuyệt, lý giáo cao mầu. Vì ngu muội nên tôi khinh thường chê bai các bậc đi trước, báo ứng rõ ràng diệt mất thân mạng nên vậy. Xin báo cùng tất cả những người cầu học quyết phải soi xét ngay đây, mỗi tự thân trọn giữ gìn chí ý, chớ hoài nghi hoặc vậy!” Liền đó, trái đất rung chuyển, Vô Cấu Hữu bèn qua đời. Ngay chỗ chết ất đất vùi hỏm sâu thành hố. Bấy giờ có vị A-la-hán chỉ một lần trông thấy nơi Vô Cấu Hữu qua đời mà than rằng: “Tiếc thay! Khổ thay! Nay Luận sư này mặc tình chấp kiến, hủy ác Đại thừa, bị đọa vào địa ngục vô gián vậy!”

Lại nữa, tại nước Vu Điền có vị Sa-môn tên là Bạt-chiếc-tư-la-na, Trung Hoa dịch nghĩa là Kim cương quân, chuyên thọ trì thọ trì giáo pháp Tiểu thừa học luận Câu Xá, chẳng tin giáo nghĩa Đại thừa, thường luôn đấu tranh phỉ báng, 2 mắt nhân đó mà mờ tối, trải qua hơn 10 năm mù tối không thấy gì. Về sau nghe được Sa-môn Sư Tử Hữu răn bảo, vẫn chưa tin hẳn ngài Sư Tử Hữu mới răn bảo trì tụng Quán Âm tâm chú, liền đó 2 mắt được tỏ sáng. Nhân vậy mà xoay chuyển quy hướng kính tin Đại thừa, bỏ học Tiểu thừa vậy.

## ***2. Thích Tuệ Nghiêm, ở chùa Đông An tại kinh đô thời nhà Tống được Thần răn bảo.*** (Phụ; Sa-môn Tăng Tung, Sa-môn Tăng Uyên).

Thích Tuệ Nghiêm, ngài dòng họ Phạm, người xứ Dự Châu, là bậc Lý thức thanh bác, các hàng học giả thấy tôn sùng. Bấy giờ Đại Niết Bàn kinh mới lưu truyền đến đất (tiền) Tống, văn ngôn rất mực tốt lành mà phẩm số còn đơn giản sơ sài, nên hàng hậu học khó toan liệu ghi nhớ, Tuệ Nghiêm mới cùng Sa-môn Tuệ Quán, Tạ Linh Vận v.v... y theo bản Nê Hoàn mà thêm vào đó phẩm mục, như văn từ hoặc có vượt quá thật chất cũng lại sửa chữa đó, sang định 40 quyển làm thành 36 quyển. Mới đầu, vừa chỉ có lưu hành vài bản, nhân lúc nằm ngủ, Tuệ Nghiêm bỗng thấy có 1 người thân cao 2 trượng, hình nghi rất kỳ vĩ đến bảo rằng: “Với Tôn kinh Niết bàn cơ sao khinh thường mà thêm sư

châm chước?” Khi đã tỉnh giấc, Tuệ Nghiêm lo sợ không vui, lại thấy người hôm qua, tướng trạng như tổ vể tức giận đến bảo rằng: “Nếu cố chấp giữ mưu đồ sau này sẽ khiến ông biết đó”. Tuệ Nghiêm kinh hãi mất tiếng, mới nhóm tập chư Tăng thâu rút lấy các bản lưu hành trước, tuy được mà cấm đó. Có những vị thức giả can gián rằng: “Đó là bởi muốn răn khuyên những người về sau vậy. Nếu hẳn không thích ứng sao có thể dung thứ đến nay đây mới báo mộng ư?” Tuệ Nghiêm tuy đồng ý như thế trong tâm vẫn kính sợ vậy.

Lại nữa, trong khoảng niên hiệu Thái Thi (465-472) thời tiền Tống có Sa-môn Tăng Tung ở chùa Trung Hưng là bậc thông rành về số luận. Đến lúc tuổi già chấp trước hẹp hòi, cho rằng: “Phật không nên thường trú”. Đến ngày qua đời, chiếc lưỡi thối rửa trước.

Lại nữa, trong nhà Lương, tại Bành Thành có Sa-môn Tăng Uyên phỉ báng kinh Niết Bàn, bỗng chốc chiếc lưỡi liền bị tiêu tan.

### ***3. Sa-môn Thích Tăng Phạm ở chùa Đại Giác tại Nghiệp Hạ, thời nhà Tề, lúc Bồ-tát thấy Thần răn trách dựng lập nghĩa.***

Thích Tăng Phạm, Ngài dòng họ Lý, người xứ Bình hương. Năm 29 tuổi mới xuất gia, học hạnh đều ưu tú, rất được mọi người thời bấy giờ mến chuộng, Ngài thường giảng kinh Pháp Hoa, liền có 1 vị Tăng khinh hủy rằng: “Hết Cao, giải chỗ nào?” Liền đó thấy có 1 vị thần đặc kỳ riêng đánh roi, vị Tăng ấy chết mà được sống lại.

Lại một lần nọ, Ngài đến chùa khác nghỉ lại qua đêm, gặp ngày Bồ-tát, có vị Tăng lên tòa sắp muốn dựng lập nghĩa, mới nói rằng: “Dựng lập nghĩa luận bàn pháp tướng sâu hợp với Thánh ngôn, sao nhọc phái thuyết giới, chư Tăng há chẳng thường nghe vậy?” Bỗng thấy có 1 vị Thần thân hình cao lớn hơn tượng, tướng mạo rất oai hùng đi đến trước tòa, hỏi vị Tăng dựng lập nghĩa ấy rằng: “Nay là ngày gì?” Vị Tăng ấy đáp: “Nay là ngày Bồ-tát”. Vị thần liền đưa tay vắt lấy kéo vị Tăng ấy xuống khỏi tòa nhanh chóng như rủ chết. Tiến đến Thần lại vắt kéo trên tòa đồng như trước. Từ đó đến lúc thị tịch, Ngài (Tăng Phạm) trọn không dám “gởi Dục”, cho đến những lúc mắc bệnh rất lắm cũng bảo khiêng đến trong chúng Tăng. Do vì kính trọng ngày thuyết giới ấy vui thấy được pháp thân vậy.

### ***4. Sa-môn Thích Tăng Vân ở chùa Bảo Minh tại Nghiệp Hạ, thời nhà Tề bỏ Bồ-tát bị thần hại.***

Sa-môn Thích Tăng Vân, không rõ ngài là người xứ nào, rất thông

minh tài biện, từ lệnh đủ đầy, rành rỏi cả giáo nghĩa Đại thừa lẫn Tiểu thừa, Ngài mang đội Tăng luân ở chùa Bảo Minh. Khi ấy, vào ngày 15 tháng 4, sắp đến lúc thuyết giới, chúng Tăng đều nhóm tập tại Phật đường. Ngài ngồi ở đầu hàng, mới bạch cùng Đại chúng rằng: “Giới bản là phòng phi, mọi người đều đọc tụng được, sao phiên nhọc chúng phải thường luôn ngồi lắng nghe đó? có thể nên dựng lập nml để khiến hàng hậu sinh khai ngộ”. Bởi khí độ phong cách của Ngài thời bấy giờ, không ai dám chống lại, nên mỗi mỗi đều theo đó, đến cuối mùa hạ vẫn thường phế bỏ vị Bồ-tát thuyết giới. Đến ngày 15 tháng 7, sắp lên tòa cỏ, bỗng nhiên Ngài mất dạng không biết ở đâu, trong đại chúng vì các hàng tân học tuổi nhỏ chưa thọ giới đều bỏ tự tứ. Đồng một lúc ảo khắp 4 phía để tìm kiếm Ngài, mới đến nơi trong một gò mả xưa cũ cách chùa khoảng 3 dặm tìm thấy Ngài ở đó, khắp thân thể đều tuôn đổ máu như chỗ bị dao cắt hại. Gá hỏi về nguyên do, ngài đáp rằng: “Có 1 người Trượng phu cầm nắm con dao lớn dài 3 thước, tỏ vẻ sân hận hỏi” cơ sao đổi bỏ Bồ-tát, vọng khiến dựng lập nghĩa?” Và dùng dao cắt thái thân hình, thống khổ khó nhần chịu”. Nhân đó mọi người điu đỡ Ngài trở về lại chùa. Ngài dốc hết tâm thành sám hối, mới trải qua 10 năm Thuyết giới, Bồ-tát, tụng đọc các kinh, Ngài lấy đó làm hạnh nghiệp thường. Đến ngày thị tịch, có mùi thơm khác lạ đến nghinh đón, thân sắc Ngài vẫn không loạn tạp, an nhiên mà thị tịch.

**5. Sa-môn Thích Tuệ Thiếu ở chùa Thân Túc tại Tương Châu thời tiền Đường phỉ báng Tam Luận bị nhỏ kéo lưỡi dài ra ba thước.**  
(Phụ: Sa-môn Hiếu Từ, Thần Phưởng và Tín Hạnh).

Sa-môn Thích Tuệ Thiếu, Ngài dòng họ Trang, xuất gia từ thuở thiếu thời, chuyên lấy pháp Tiểu thừa làm thường nghiệp, vang danh khắp xứ Giang Hán. Nhân tượng vương Triết Công giảng về Tam luận, trong tâm Ngài khởi sinh bất nhẫn, cho rằng: “Tam Luận nói rõ về không mà người giảng lại chấp trước không”. Nói xong, chiếc lưỡi dài ra 3 thước, mũi mất và 2 tai đều tuôn trào máu, suốt 7 ngày không nói năng gì được. Có Luật sư Thái nghe thế, bảo Ngài rằng: “Ông là người rất si mê, một lời phỉ báng kinh giáo, tội báo quá hơn ngũ nghịch. Nên kính tin theo Đại thừa mới được miễn khỏi vậy”. Mới bảo Ngài sám hối, chiếc lưỡi dần thâu rút vào, bèn khiêng Ngài đến chỗ Thiết công, phát nguyện nghe học Đại thừa. Về sau, Ngài thường giảng các kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, dùng để tỏ bày sám tạ. Ngài từng ở nơi rừng tùng tọa thiền, thấy có 3 người hình sắc đều cao nhĩ đến thỉnh cầu Ngài cho thọ giới Bồ-tát. Sau

khi thọ giới xong, thưa cùng Ngài rằng: “Thiền sư là bậc Đại lợi căn, nếu chẳng cải đổi tâm tánh tin theo Đại thừa, thì sau khi ngàn Đức Phật đã xuất hiện ở đời, vẫn còn ở nơi địa ngục chưa ra khỏi”. Nghe nói lời ấy rồi, lệ trào hoen my, Ngài khóc lớn mà trở về chùa, đến trước phòng của Triết Công lăn lóc nghẹn ngào chẳng thể nói nên lời. Sau đó, Ngài lại khuyên hóa các hàng sĩ tục tu tạo các kinh Hoa Nghiêm, Đại Phẩm, Pháp Hoa, Duy-ma, Tư Ích v.v... mỗi thứ trăm bộ. Đến lúc Ngài thị tịch, cảm động cả rừng cây đều biến thành sắc trắng. Thật đáng xưng gọi là: “Cổ lỗi quá mà hay cải đổi vậy!”

Lại nữa, có Sa-môn Hiếu Từ ở chùa Từ Môn. Lúc ấy tuổi độ 50, từ thuở nhỏ trở lại, Ngài y theo Thiền sư Tín Hạnh giảng dạy về Tam giai Phật pháp. Ngài chuyên tu khổ hạnh, thường hành khát thực, mỗi ngày 6 thời lễ bái, đắp mặc y phẩn tảo. Tùy chỗ đến ở, Ngài thường giảng dạy về Tam giai Phật pháp để khuyên dẫn các hàng môn đồ. Và, những lúc giảng dạy Tam giai Phật pháp, Ngài thường bảo: “Không hợp việc tụng đọc các kinh điển Đại thừa. Nếu người nào đọc tụng tức sẽ đọa vào nơi địa ngục A-tỳ ở khắp 10 phương, cần phải gấp nhanh sám hối”. Sau đó, có 1 lúc Ngài đến Kỳ Châu giảng dạy về Tam giai Phật pháp. Bấy giờ có 1 vị Ưu-bà-di thọ trì kinh Pháp Hoa, lại khuyên hóa những người có duyên đồng thọ trì kinh Pháp Hoa. Ngài bèn khuyên cá Ưu-bà-di v.v... thọ trì kinh Pháp Hoa ấy rằng: “Các người thọ trì kinh Pháp Hoa chẳng xứng hợp với căn cơ, nên sẽ bị đọa vào địa ngục. Tôi xin khuyên các người nên bỏ sự tụng trì ấy”. Bèn có vài vị Ưu-bà-di bỏ sự tụng trì kinh Pháp Hoa, đến nơi trong chúng ở chỗ Ngài để sám hối tội trì tụng kinh Pháp Hoa, vị Ưu-bà-di dẫn đầu khuyên hóa mọi người trì tụng kinh Pháp Hoa ấy trong tâm bất nhẫn, bèn ngay ngày Đại trai hội khi các Thiền sư vì giảng dạy về Tam giai Phật pháp, lúc đó dưới tòa có cả muôn người cùng đến dự, vị Ưu-bà-di ấy đối trong đại chúng, đốt hương lễ bái mà phát nguyện rằng: “Nếu chúng con (...) trì tụng kinh Pháp Hoa không xứng hợp với ý Phật thì nguyện cho chúng con (...) ngay thân này chịu bệnh tật xấu ác, để khiến đại chúng cùng biết trì tụng kinh Pháp Hoa mắc phải tội báo như thế. Lại nguyện ngay thân hiện sống này bị vùi lấp vào thẳng chốn địa ngục, khiến cho đại chúng đồng trông thấy. Trái lại, như chúng con (...) thọ trì kinh Pháp Hoa xứng thuận với ý Phật, thì các Thiền sư đây cũng bị như thế”. Ngay lúc vị Ưu-bà-di ấy phát nguyện như thế. Thiền sư (Hiếu từ) thì thần đánh, mất cả âm tiếng không thể nói năng, vị xướng tập lục trên tòa cao ở phía Tây cũng bị mất âm tiếng không thể nói năng, lại có 5 lão Thiền sư khác



cũng bị mất âm tiếng không thể nói năng. Và số người trước đó bỏ sự trì tụng kinh Pháp Hoa, nhân đó bèn phát tâm trì tụng kinh Pháp Hoa, lại càng sinh tâm ân trọng.

Lại nữa, ở chùa Từ Bi có Sa-môn Thần Phưởng, từ thuở bé nhỏ trở lại từng theo nghe học kinh Thập luân, tinh cần khổ hạnh, đặc biệt khác lạ người thường, đắp mặc y phần tảo, mỗi ngày 6 thời lễ bái, chuyên hành khát thực. Mỗi lúc giảng kinh Thập luân, thường nói: “Chúng sinh không hợp đọc tụng kinh điển Đại thừa. Nếu người nào đọc tụng hẳn sẽ đọa vào địa ngục”. Cuối cùng đến lúc mạng chung, với thân đang hiện sống này bị lửa địa ngục thiêu đốt, bên cạnh thân có hơi khói sắc đen. Khi ấy Sa-môn Tư Giản ở chùa Tế Pháp thân gần trông thấy sự việc ấy, nên tin biết bỏ học Bát Nhã hẳn có ác chứng hiện thân lập nghiệm vậy.

Thứ nữa, ở chùa Phước Tiên tại Thần Đô có Sa-môn (...) trong một lúc bỗng nhiên mạng chung, thần thức theo trong nghiệp Đạo thấy Thiên sư Tín hạnh làm thân rắn lớn khắp thân thể đều có những lỗ miệng. Lại thấy những người thọ học về Tam giai Phật pháp sau khi chết đều vào trong lỗ miệng thân rắn ấy, chẳng biết đi đâu. Vì Sa-môn (...) ấy sau khi đã sống lại, nhân sự cố ấy nên đến kinh đô báo cùng Thiên sư Tăng Tĩnh. Thiên sư Tăng Tĩnh không tin, bèn liền bỏ trở về Thần đô.

#### **IV. GHI VỀ GHEN HIỀN GHÉT HÓA.**

##### ***1. Sa-môn Đạo Tú ở Tương Châu thời nhà Tề biến làm thành thân rắn.***

Sa-môn Thích Đạo Tú xuất gia từ thuở thiếu thời, chuyên tinh tập học, mọi người đều tôn xưng là bậc thần tuấn. Học chúng nhân tụ đông đúc, nên Đạo Tú trở thành bậc tôn tượng ở đương thời. Có bạn đồng học của Đạo Tú là Sa-môn Tuệ Ý, tuy tuổi nhỏ hơn vài năm mà sức tỏ ngộ siêu vượt đó, giới hạnh tinh thuần tự sống, cao đàm xuất chúng, do đó tiếng tăm vang khắp nghiệp Đô, các hàng Đạo tục thấy đều quy hướng kính ngưỡng, bèn đến đối diện chùa Đạo Tú mà khai giảng. Trong lòng Đạo Tú ôm hoài ghen ghét, chuyên nghĩ suy tìm cách muốn bẻ gãy làm nhục. Mà ngài Tuệ Ý tiếng tăm càng vang cao, không do đâu mà mở đầu, Đạo Tú bèn dùng bạo liền họa sắp có mưu đồ khác, vấy bọc đã lắm nhiều rồi cùng không được tỉnh. Về sau, Đạo Tú cùng các đệ tử ra thành, dừng nghỉ dưới gốc cây. Đạo Tú nằm ngủ, bỗng nhiên có cơn gió xoay chuyển nổi dậy, mưa nhỏ tuôn đổ trên thân Đạo Tú, 2 chân bỗng

chốc hợp liền với nhau biến thành đuôi rắn, cứ như thế dần dần lên đến ngực. Đạo Tú buồn khóc bảo cùng đệ tử rằng: “Ta vì tâm xấu ác chuyển thành mạnh dữ, muốn hại Sư Tuệ Ý. Độc hại bên trong ta nung nấu biến làm thành thân rắn. Nghiệp báo như thế này hối hận cũng không ích lợi gì! Có thể lấy các thứ y vật trong phòng vì Ta mà tu tạo việc phước, và đến sám tạ cùng sư Tuệ Ý xin ban cho sự hoan hỷ”. Nói xong, Đạo Tú bỗng nhiên biến thành thân rắn dài vài ba thước, chỉ phút chốc từ trong cỏ rậm có vài trăm con rắn nhỏ đua nhau lại nghinh tiếp, từ đó mà đi, mọi người xa gần nghe thế, không ai chẳng vì thương than vậ.

## ***2. Sa-môn Đạo Khế ở chùa Bạch Tháp tại Dương Châu, thờ nhà Tỳ bị thân đánh giết.***

Sa-môn Thích Đạo Khế, vốn dòng họ Trần, người xứ Dĩnh Xuyên, dung mạo nhan sắc rất xấu xí, nói năng tánh tình hẹp hòi thô bỉ. Tuy đến ở chỗ lắng tịnh mà chí vẫn còn bị ràng buộc, nhưng phóng túng làm thầy thuốc chẩn đoán bệnh tật, chẳng khéo giỏi về minh pháp. Bởi vì chỗ biết cạn cợt đến đó, tự khoe, khinh thường lấn lướt mọi người lớn nhỏ. Đồng ở trong chùa có Sa-môn Đức Lâm là bậc khí nghiệp thông rành khéo giải Tỳ Ni, kiêm tu Định Tuệ, nhọc khiêm nhường thối lùi tính lắng song, Đạo phong tỏa khắp xa gần. So với Đạo Khế thì tuổi tác hạ hạ ngang bằng nhưng tùy mà tiếng tăm lớn trọng. Đạo Khế ghét sự sáng giá ấy, thường muốn cư xử phỉ báng độc hại. Sa-môn Đức Lâm rộng rang nhận chịu tổn từ, tiếp hầu nhan sắc do dùng chánh pháp mà đượm nhuần, lấy đức từ nhân mà dẫn dụ, Đạo Khế mới ngậm độc trong tâm nung nấu, ngày tháng càng mạnh dữ, ôm hoài gian dối đả đạp, bèn cùng vu cáo. Bấy giờ huyện Tế Lưu nghĩa là người qua lại Đạo Khế nên tin lời sàm bậy ấy mà hành xử phi lý, đối kết đoán từ, ép buộc Đức Lâm phải hoàn tục. Sa-môn Đức Lâm chẳng giằng nổi sự buồn hận ấy, trên đầu mang đội pháp y ca sa đối trước Tăng chúng mà khóc ròng, đem tâm tự thệ nguyện. Khi đó cả chúng Tăng đều buồn đau càng thêm sự phần kết, chỉ mặt Đạo Khế mà mỗi cự riêng chú nguyện bởi khó lường vậ. Qua sau đó vài ngày, Đạo Khế ở nơi phòng nằm ngủ giữa ban ngày, bỗng thấy có 4 vị Thần thân hình cao lớn cả trăm thước, mỗi một vị đều dẫn bộ chúng theo đến thẳng tới trước mặt Đức Lâm. Trong đó có 1 vị thần với ánh mắt giận dữ bảo rằng: “Ta là Tỳ Sa-môn nên lại đây bắt lấy mạng người. Người là kẻ hay làm giặc hại người, cố sao như vậy ư?” Rồi bảo lính quỷ đánh đập dào lộn, kéo ra. Đạo Khế kinh hãi kêu rống, âm thanh nghe vang ngoài xóm thôn ngổ vặng. Chư Tăng vội

đua nhau chạy sang trông xem, thấy Đạo Khế cách đất vài thước, đầu tay đều rũ xuống, tai mắt miệng mũi đều trào máu, chập chạp đi giữa khoảng không như có sự nâng đỡ, ra đến ngoài cửa đường thông, bỗng nhiên rơi nơi đất, tắt thở rồi sống lại, vừa nói được vài lời bèn qua đời. Khi đó các hàng Đạo tục đại khái đều lấy làm quái lạ vui mừng kéo đến. Những người có ý bài bác Hiền giả ghét ghen hàng tài đức không ai chẳng chí thành cải đổi tâm tư. Lưu Nghĩa chính mắt trông thấy sự yêu trùng ấy nêu bày trải tim gan sấm hối lỗi quá, thỉnh mời Sa-môn Đức Lâm trở về lại chùa hoằng truyền Bảo Huấn. Sa-môn Đức Lâm rộng giáo hóa dẫn dắt những người có duyên. Ghi tả trăm bộ kinh Pháp Hoa, ngàn bộ kinh Bát Nhã, thiết lập pháp hội muôn người, vì Đạo Khế mà tỏ bày sấm hối, nguyện tiêu trừ oan chướng.

### ***3. Vị Sa-môn ở chùa Thạch Bích tại Tinh Châu thời tiền Đường ói nhả ra rắn và cải đổi sấm hối.***

Ở chùa Thạch Bích tại Tinh Châu có một vị Sa-môn lạc mất họ tên, đố kỵ với người hiền, phần nhiều tạo những việc trái với Đạo. Trong chùa ấy có Sa-môn Minh Tịch là bậc giới hạnh tinh thuần nghiêm túc thật đáng bậc trú trì Phật pháp. Mỗi lúc muốn cùng chúng Tăng đồng tu Thiền tuệ, vị Tăng ấy kích động khuyến nhủ mọi người dứt tuyệt chánh pháp, trông xem Sa-môn Minh Tịch như là kẻ oán, môn đường phỉ báng, chẳng giương nổi sự sân hận độc hại, vị Tăng ấy cầm dao muốn phóng làm hại. Trong chúng Tăng có vị tôn kính Thầy, nghiệp lý cao thuần đối trước chúng mà quở trách khiến phạt vị Tăng ấy, bảo cung kính đứng yên. Vị tăng ấy tuy theo lời Thầy mà tâm ý tức giận càng bền chắc, chư Tăng lớn nhỏ đều mở lời can gián, song chẳng nhỏ khoải, cứ đứng yên như thế qua 2 ngày. Sa-môn Minh Tịch cùng chư Tăng trở lại theo xin hối tạ. Vị Tăng ấy chỉ trừng mắt tràn đầy hơi khí phẫn hận, đáng vẻ chuyển nên xấu ác. Thế rồi qua ngày thứ 3 ở trong phòng, vị Tăng ấy bỗng nhiên té ngã mà chết. Sa-môn Minh Tịch cùng thầy và chư Tăng v.v... bùi ngùi quái lạ buồn bã đau thương hận không rõ biết vật tình, bèn đến bên thi thể vị Tăng ấy sấm hối lỗi quá mà tự trách. Lại vì chú đúc tôn tượng, chuyển đọc kinh pháp thay vì vị Tăng ấy mà giáo hóa tẩy trừ. Đến chiều tối, mắt vị Tăng ấy mở ra, hơi thở trở lại tiếp tục, mới ói nhả ra 1 con rắn thân dài hơn cả thước chạy ra ngoài cửa. Bỗng chốc vị Tăng ấy bèn sống lại. Từ đó, vị Tăng ấy nghĩ nhớ sấm hối những tội khiên xưa trước, phụng hành các đức tánh từ nhẫn, kính thờ Sa-môn Minh Tịch như là bậc Thầy, bèn trở thành bậc

Thắng sĩ.

**4. Sa-môn Tuệ Kỳ ở chùa Hành Nhạc tại Hành Châu, thời tiền Đường mắc hoạn mù mắt mà khổ chết.**

Sa-môn Thích Tuệ Kỳ người xứ Tấn Châu, lưu ngụ xuất gia, đến ở chùa Hành nhạc tại Hành Châu, mà chí đạo rất kém cỏi, ghét ghen các bậc hiền giả lại quá lắm, bên ngoài tỏ vẻ hành trì oai nghi mà bên trong lắm sự thối nát. Có vị chủ chùa là Sa-môn Nghĩa Bản là bậc danh Tăng cao hạnh, dẫn dắt nhiếp hóa mọi người khắp bốn phương, hoằng dương muôn Thiện pháp, ngày mồng 08 tháng 04 năm Tái sơ thứ nhất (689) thời tiền Đường, tại đài Bát Nhã chùa Hành Nhạc, vì chư Tăng thọ giới, khi ấy, Tuệ Kỳ tuổi nhỏ đức cạn, không được mời thỉnh dự tham trong số Thập sư, bỗng nhiên phát sinh phần hận, dẫn khơi mưu toan khác, vào chiều tối mồng 07, đến nơi chùa núi mà nói rằng: “Có người bảo tại xứ này hẳn phần nghịch, đóng binh sẽ tìm đến, sao được rồi ren phóng túng mà tu tập vậy?” Khi đó, Sa-môn Nghĩa Bản nói cùng Tuệ Kỳ rằng: “Người muốn tạo duyên xấu ác phá hại pháp nhãn kẻ khác, nếu chẳng gặp sám hối thì khiến 2 mắt ông mù mất, hoặc sẽ mắc lấy bệnh hủi”. Tuệ Kỳ tỏ khí tức giận biến đổi sắc mặt bèn lần lừa mà trở lui, chưa đầy 1 tháng sau, Tuệ Kỳ sang chợ mua vật ở Tương Châu, nhân cảm mắc bệnh mù tối 2 mắt vô cùng đau nhức, vài ngày sau bèn qua đời.

**5. Vị Tu-đà-hoàn ở Tây Vực cảm mắc bệnh độc dữ nơi thân mình có trùng rúc rủa ăn và hơi miệng hôi thối.**

Xưa kia tại Tây Vực, có vị A-la-hán đi hoằng truyền giáo pháp tên là Ưu-ba-cấp-đa, dẫn 1 đệ tử đi khát thực, đến nhà Chiên-đà-la. Có 1 người con của Chiên-đà-la đã chứng quả Tu-đà-hoàn, nơi thân cảm mắc bệnh độc dữ, khắp cùng thân thể đều bị trùng rúc rủa ăn, hơi miệng hôi thối, vị đệ tử hỏi rằng: “Bởi duyên gì mà vị Tu-đà-hoàn ấy bị quả báo như thế?” Ngài Ưu-ba-cấp-đa đáp rằng: “Người này đời trước xuất gia làm vị Duy-na. Bấy giờ trong chúng có 1 vị La-hán ở đó mắc bệnh độc dữ cào gậy phát ra tiếng. Vị Duy-na bảo rằng: “Trùng rúc rủa ăn thịt ông mà phát ra tiếng ấy ư?” Liền nắm cánh tay kéo ra và nói: “Người vào ở nhà Chiên-đà-la”. Vị La-hán ấy bảo: “Ông nên tinh tấn, chớ qua lại nơi chốn sinh tử mà nhận chịu khổ!” Khi đó, vị Duy-na bèn liền sám hối, sám hối xong chứng đắc quả Tu-đà-hoàn. Nay là người con nhỏ trong nhà này vậy.

## V. GHI VỀ SÂN HẬN THAM HÈN.

### ***1. Vị Sa-di ở Tây Vực tham thích mùi vị ngon, ôm hoài phần hận, hiện thân biến làm thành rồng.***

Xưa kia, tại nước Kiên-đà-la ở Tây Vực, có vị A-la-hán thường thọ nhận sự thỉnh mời của Long vương ở trong hồ trên đỉnh núi tuyết vào nơi cung điện để cúng dường mỗi ngày đến giờ cơm trưa, vị A-la-hán ấy dùng sức thần thông ngồi nơi thăng sàng bay bổng giữa hư không mà sang. Có vị Thị giả Sa-di kín núp vào dưới thăng sàng vin theo ngấm đến cung rồng, Long vương nhân đó thỉnh mời ở lại thọ trai, và dùng cơm cam lồ cõi trời mà dâng cúng vị A-la-hán, còn đem các thức ăn ở nhân gian để tiếp đãi vị Sa-di. Vị A-la-hán dùng bữa xong, vị Sa-di ấy thâu dọn tẩy rửa chén bát, nơi chén bát còn dính thừa vài hạt cơm, tỏa ngát mùi vị thơm tho, vị Sa-di ấy liền hận Thầy mình và tức giận rồng, bèn khởi tâm nguyện xấu ác: “Nguyện tất cả phước lực đã có được thấy đều hiện đoạn dứt mạng rồng này, và ta tự làm vua”. Và khi vị Sa-di ấy phát lời nguyện đó, Long vương cảm thấy trên đầu đau nhức, rồng tuy sám tạ, nhưng vị Sa-di ấy chẳng chịu nhận. Thế rồi trở về lại chốn Già lam, vị Sa-di ấy càng chí thành phát nguyện, nghiệp ác cảm đến, đem đó vị Sa-di ấy mạng chung làm Đại Long Vương, oai thế hùng mạnh phần phát bèn vào nơi hồ mà giết Long vương và ở tại cung rồng. Do có bệ thuộc, vì ước nguyện xưa trước nên dấy nổi gió bão tuôn đổ mưa, bẻ nhỏ cây cối, muốn phá hoại ngôi Già lam. Khi ấy vua Ca-nặc-sắc-ca lấy làm quái lạ phát hỏi, vị A-la-hán ấy đem sự việc đó tấu trình đầy đủ cùng vua. vua đã vì rồng ( vị Sa-di ấy) đến dưới chân núi tuyết dựng lập ngôi Già lam và ngôi Bảo tháp cao hơn trăm thước. Rồng thường luôn luôn phá hoại đó, và vua vẫn đeo đuổi sửa sang lại có đến 7 lần hư hoại 7 lần tạo dựng. vua vì khuất nhục ấy sắp muốn khóa lấp hồ rồng, rồng kinh sợ mà sám tạ rằng: “Tôi vì nghiệp ác thọ thân làm rồng, rồng vốn tánh mạnh dữ hung bạo chẳng thể tự gìn giữ. Nếu nay xây dựng lại ngôi già lam, Tôi không còn dám phá hủy nữa. Có thể thường luôn sai bảo người trông nhìn trên đỉnh núi có mây đen nổi lên thì liền gấp gióng chuông. Tôi nghe được âm thanh ấy thì tâm niệm xấu ác sẽ chấm dứt”. Đến nay việc ấy vẫn chẳng ngưng dứt vậy.

### ***2. Sa-môn Pháp Hạnh là bạn đồng học với ngài An Thế Cao ở Lạc Dương thời nhà Hán nhận chịu thân trần rấn.***

Sa-môn Thích Pháp Hạnh vốn người nước An Tức, là bạn đồng học với Thần Tăng An Thế Cao, tánh tình có lắm sân hận. Những lúc

đi khất thực lần lượt giữa đường, như thí chủ cúng dường không xứng ý, bèn liền oán giận, ngài An Thế Cao chột cản ngăn đó, song pháp hạnh vẫn không tâm ý sửa đổi, cứ như vậy hơn 20 năm, ngài An Thế Cao sắp giả biệt cùng từ quyết rằng: “Tôi phải sang Quảng Châu để đền trả cho xong việc đời trước. Ông là người sáng tỏ kinh điển, tinh cần chẳng thuộc sau tôi mà tánh tình có lắm sân hận, sau khi mạng chung sẽ phải nhận chịu thân hình xấu ác. Nếu tôi đắc đạo sẽ vì cùng cứu giúp”.

Thế rồi, sau khi pháp hạnh qua đời bèn làm thần nơi miếu Hồ cung đình. Ngài An Thế Cao khi đã đắc Đạo, bèn sang miếu ấy. Tại miếu ấy xưa trước có oai linh, càng hàng thương lữ thuyền nhân đặc biệt nghĩ nhớ kính sợ. Ngài An Thế Cao cùng hơn 30 thuyền mang theo muông sinh dâng cúng cầu phước. Thần mới giáng hiện chú nguyện rằng: “Trong thuyền có Sa-môn, có thể nên kêu lên”. Các thuyền khách trở lại kinh ngạc thỉnh mời ngài An Thế Cao vào miếu. Thần nói rằng: “Xưa trước ở ngoại quốc, tôi cùng ông đồng xuất gia học Đạo, khéo thực hành bố thí mà tánh tôi có lắm sân hận, nay làm thần ở miếu. Chung quanh đây trong vòng ngàn dặm đều do tôi cai quản, bởi nhờ sự bố thí nên các thứ trân quý rất lắm nhiều, và cũng bởi tánh tình sân hận nên bị sa đọa nhận chịu quả báo làm thần đây. Nay thấy được bạn đồng học, buồn vui có thể nói, chứ thọ mạng sẽ hết chỉ trong sớm tối, mà thân hình xấu xí dài lớn nếu xả mạng tại đây thì bản đờ khắp cùng sông Hồ, nên phải sang trong đầm ở phía Tây núi. Sau khi thân này chết mất, thần thức sợ sẽ đọa vào địa ngục. Tôi có ngàn xấp lụa quyên và các tạp vật quý báu, nên lấy đó vì tôi mà dựng chùa tạo lập tháp khiến tôi được sinh về cõi tốt lành! Ngài An Thế Cao bảo: “Tôi cố đến cùng cứu giúp, cố sao chẳng xuất hiện hình?” Thần nói: “Thân hình tôi rất xấu xí, mọi người trông thấy ắt kính sợ!” Ngài An Thế Cao bảo: “Chỉ nên xuất hiện, mọi người chẳng lấy làm quái lạ vậy”. Thần từ dưới giường lộ đầu lên, mới là trần rấn rất lớn, buồn khóc như mưa, chốc lát liền ẩn lại. Ngài An Thế Cao bèn lấy lụa quyên và các vật rồi từ biệt mà đi. Thuyền khách căng buồm, trần xuất hiện thân hình leo lên núi mà ngóng trông, mọi người đưa tay vẫy chào, sau đó trần mới ẩn mất. Ngài An Thế Cao đi đến Dự Chương dùng các vật tạo dựng chùa. Bỗng chốc mà thần đã bỏ mạng, tâm thức đến cùng báo rằng: “Được sinh về chốn tốt lành”. Sau đó có người đến trong đầm ở phía Tây núi có xác trần nằm chết, từ đầu đến đuôi dài hơn vài trượng. Nay tại huyện Tần Dương có thôn đại xà là đó vậy.

### ***3. Sa-môn Đàm Toại ở chùa Tây Trần thời tiền Tống sau khi qua đời làm thần miếu.***

Sa-môn Trúc Đàm Toại, không rõ người xứ nào. Thuở thiếu thời vân du phóng đảng, chẳng tu giới hạnh mà khinh ngạo tự khoe, lúc trưởng thành thì lại trộm cướp. Hoặc giả có ai nói một lời nào xúc phạm bèn tích chứa nhiều năm vẫn ôm hoài tức giận. Đồng ở trong chùa mọi người lớn nhỏ, không ai chẳng bị Đàm Toại oán giận. Từng một đêm nọ, Đàm Toại mộng thấy 1 người nữ đến bảo rằng: “Tuy theo nghiệp sẽ làm thần miếu Thanh Khê”. Về sau, cảm mắc bệnh, đến lúc sắp qua đời, Đàm Toại nói cùng các bạn đồng học rằng: “Tôi lúc bình sinh có lắm sự trái nghịch, ít điều chất thức ngay ngắn. Lại vì phước đức cạn mỏng, sẽ phải nhận chịu làm thân quỷ thần, làm chủ miếu Thanh Khê, các bạn là người có duyên, có thể rủ lòng sang phỏng hỏi đó!” Kịp đến lúc Đàm Toại qua đời quả nhiên nghe nói miếu có thần mời. Các Đạo nhân sang đến trong miếu cùng nhau trò chuyện, lời tiếng nói cười còn như lúc đang bình sinh vậy. Mới thỉnh mời chư Tăng đọc tụng kinh điển. Có Sa-môn Tuệ Cận là người trước kia thường đọc tụng, nhân vì làm sổ kế ước, mỗi lần xong bèn ngâm lặng. Nhân đó nói: “Nay tôi nhận chịu thân ác, xấu xí dơ bẩn chẳng thường, khổn khổ quá lắm, sao có thể tỏ bày lại được. Nên bảo đệ tử dưới ngạch cửa nơi phòng cũ của tôi có 5000 tiền, nên vì lấy đó để tu tạo việc phước, ngỏ hầu tôi được lìa khỏi khổ này!” Từ đó bèn cùng cách biệt, chư Tăng vì thiết trai sám hối, nơi miếu bèn vắng lặng không còn vết tích của thần nữa vậy.

### ***4. Sa-môn Đạo Tuấn ở Thanh châu thời nhà Tề keo kiệt của cải nên cảm mắc bệnh nặng.***

Sa-môn Đạo Tuấn vốn dòng họ Vương, chẳng tu giới hạnh, chỉ chuyên tạo dựng sự nghiệp ruộng vườn, tích chứa các thứ vải bố lụa quyên, lụa nhũn v.v... đầy cả muôn kế mà tham tiếc keo kiệt chẳng nhỏ ra một sợi lông. Về sau bỗng nhiên cảm mắc bệnh nặng, nơi chỗ ẩn kín dính liền đại tiện tiểu tiện chẳng thông, thân mạng sắp muốn dứt mất. Tại chùa đó có 1 vị Pháp sư đến vì giảng pháp, tâm trí Sa-môn Đạo Tuấn có chút khai ngộ, bèn xả một phần ba của cải vốn có thí cúng khắp cùng, vừa mới xong thì cơn bệnh ấy nhẹ khỏi hẳn. Sau khi cơn bệnh tạm lành được vài ngày, Sa-môn Đạo Tuấn kiểm xét trên gác thấy không có các vật, nghĩ nhớ tiền của, khi ấy bèn thành cuồng loạn, chuyên xưng giặc rằng: “Chư Tăng ở các chùa lại cướp vật của tôi”. Những vị đồng bạn bèn vì can gián. Song, mới đầu không sự tỉnh ngộ, vị Pháp sư ấy mới

báo khắp chư Tăng ở các chùa khiến hoàn trả lại các tài vật. Sa-môn Đạo Tuấn thấy các vật rồi, tiếng kêu than mới ngưng dứt. Một vài ngày sau, bệnh cũ phát lại, khốn khổ càng quá lắm. Lại thỉnh mời vị Pháp sư ấy đến xin của cải sám hối. Vì Pháp sư ấy chê trách rồi khuyên răn khiến xả bỏ tâm tánh keo kiệt tham lam, trở lại cúng thí các vật ngày trước, bệnh ấy lại giảm đỡ. Sau khi đã lành, Sa-môn Đạo Tuấn lại nghĩ nhớ đến tiền của thường ôm hoài phần hận. Vài ngày sau đó bèn qua đời. Lúc chết, mắt sưng lớn như cái chén, khắp thân thể biến thành sắc màu hồng đỏ.

**5. Sa-môn Đàm Lượng ở Tống Châu thời nhà Tề keo kiệt tham tiếc của cải biến làm thành thân rắn.**

Sa-môn Đàm Lượng, người dòng họ Phó, xuất gia từ tuổi bé thơ, ít theo tập học, vì phước trước nên được lợi dưỡng, giàu có tích chứa, găm lượm tính ra hơn cả vạn mà keo kiệt ngu dần tự khốn khổ, thân chẳng ăn mặc. Có Thiền sư Nghiêm ở Bắc châu là bậc giới hạnh tinh thuần, mỗi năm thường thỉnh mời các bậc danh đức đọc tụng Đại Tạng kinh 1 biến, nghe Đàm Lượng giàu có nên sang bảo xin, Đàm Lượng bèn đổi lại mở lời sân hận mắng trách rằng: “Ông đã tự có ăn mặc, cơ sao lại đến cùng náo hại?” Hoặc có người khốn khổ đến cầu xin, Đàm Lượng cũng lại mắng rằng: “Người sa đọa chẳng chuyên cần đến nỗi phải bần cùng khốn khổ”. Từ trẻ nhỏ đến người già, Đàm Lượng chẳng từng xả thí một mảy may. Về sau, mắc phải bệnh hoạn khốn đốn quá lắm, Chư Tăng trong chùa sang thăm hỏi. Từ xa thấy, Đàm Lượng trở mắt tức giận bảo rằng: “Trợn chẳng phải là có tâm tốt, chỉ vì cần đến vật của ta mà đến”. Năm ba ngày sau vắng bật không một người sang thăm hỏi. Lại ở nơi hợp tối tăm, bèn đóng kín cửa, Đàm Lượng nằm trên rương tráp vài ngày. Chư Tăng thử đến trông xem mới thấy biến thành một con rắn dài vài trượng cuộn tròn nằm trên rương tráp, chư Tăng bèn bảo người đưa rắn đi nơi khác, sau đó rắn cũng trở về lại. Về sau đem đặt để nơi hầm hố sâu, bèn tuyệt mất không còn thấy nữa.

**6. Sa-môn Đạo Tuệ ở Tề Châu thời nhà Tề có tiền ban đêm bỗng dòi chạy đi (Phụ, Sa-môn Đàm Tuệ).**

Sa-môn Thích Đạo Tuệ vốn dòng họ Trương, là người giới hạnh phần nhiều khiếm khuyết, chỉ chuyên mong cầu tiền tài của cải, chỉ trong vài mươi năm mà có được 2500 quan tiền, thuần dùng sợi dây gai tự tay xỏ buộc, mỗi mỗi văn tiền cùng hưởng mỗi mỗi lưng cùng đề lấy.



Đến khi mãn kỳ đủ 3000 quan tiền mới sắp phí dùng. Về sau, mộng thấy có một vị Tăng bảo rằng: “Người keo kiệt tham tiếc tiền của chẳng chịu tu tạo phước. Tại Ưng Châu có Lý Đức Thắng đang doanh tạo tạo công đức, nay đem tiền của người đưa sang cho người đó khiến tu tạo phước nghiệp”. Sau khi tỉnh mộng, kiểm xét lại tiền quả đúng như lời nói nên không trông thấy, bèn buồn rầu đến nỗi ói trào ra huyết. Đến sáng ngày chẳng bước ra, chư Tăng ở phòng bên cạnh bèn sang hỏi. Đạo Tuệ trình bày rõ ràng về sự việc gì. Chúng than kêu quá lạ vậy. Đạo Tuệ bèn sang Tương Châu tìm hỏi Lý Đức Thắng. Lý Đức Thắng bảo: “Đúng thật có vậy, hồi đêm đệ tử nghe tiếng như 2 thạch đấu, đến sáng sớm nay tìm kiếm, ở dưới cỏ Tể có được 1500 quan văn và được trúc um tìm có được 1000 quan. Tuy nhiên tiền của Sư có chứng cứ gì?” Đạo Tuệ y như thật mà đáp đó. Lý Đức Thắng đem tiền tự kiểm nghiệm quả nhiên chẳng khác, nên bảo: “Tiền tài thuộc ở nhà tôi, nên trước dùng được, Sư đã không dùng, Thiên thần đoạt lấy đó đưa đến cho đệ tử khiến tu tạo phước nghiệp”. Lý Đức Thắng mới đổi cùng Đạo Tuệ phân tán 1500 quan để doanh tạo công đức, còn 1000 quan trao cho Đạo Tuệ và khuyên nên bố thí, mà bảo rằng: “Nếu như còn keo lận tham tiếc, thì không lâu sẽ hoàn trả lại”. Đạo Tuệ có được tiền liền bố thí, không dám lưu giữ nữa.

Lại nữa, tại Bột Hải có Sa-môn Đàm Tuệ có 100 quan văn tiền, úp mặt của mỗi mỗi quan tiền hợp nhau đựng đầy trong rương tráp. Khi đi khỏi phòng nhà, Đàm Tuệ ngủ mộng thấy mất số tiền ấy và có tiếng nói là “Do họ tên (...) người ấy ở phường Đàn tại Tinh Châu lấy đi”. Sau khi tỉnh mộng trở về kiểm xét mở rương tráp ra trông xem thì thật không có số tiền ấy, bèn y theo mộng báo sang đến nhà người ấy khát thực. Người chủ ấy đáp: “Nghèo khổ không có cơm”. Đàm Tuệ nói: “Mới được trăm quan văn tiền làm gì hết?” Người chủ ấy kinh ngạc đáp: “Thật là mới có được tiền, xin sẽ dâng cúng ông”. Đàm Tuệ chối từ, bảo: “Trời đem tiền đó cho ông bần đạo không được lấy đó vậy”.

### ***7. Sa-môn Tăng Cường ở chùa Đại Từ tại Tương Châu thời nhà Tùy chẳng hay cúng dường bị thần quả trách.***

Sa-môn Thích Tăng Cường từ thuở thiếu thời chuyên hành tập Thiền pháp, cùng Sa-môn Hồng Hiến đồng ở chung phòng. Ngài Hồng Hiến giới hạnh tinh chuyên hiển trước, từng cảm có 1 vị thần tự xưng tên là Bát Nhã đến cầu thọ giới và thường luôn cùng đàm nói. Tăng Cường tánh lắm keo kiệt. Bát Nhã bèn lấy các thứ y vật đó cúng thí cho

ngài Hồng Hiến, ngài Hồng Hiến đem việc ấy báo cùng Tăng Cường, như Tăng Cường trọn chẳng tin. Thần bèn mở toan phòng ở của Tăng Cường, đem các thứ y vật để đầy trên bàn, lẫn lộn khắp cùng sân, quạt trúc cân thước đều bẻ gãy vài đoạn. Thần ở giữa không trung nói rằng: “Sa-môn Tăng Cường chẳng hay khéo thiết lập trai hội cúng dường Tam bảo, Ta gieo họa mà người chưa tỏ sáng”. Tăng Cường chẳng biết làm sao, chỉ sợ bức bách không thôi, bèn đem tất cả của cải chi phí của riêng mình tu tạo các trai phước. Bát Nhã bảo: “Đã thực hành tu tạo phước, nay cùng buông thả vậy”.

**8. Vị Lão tăng ở chùa Linh Quang tại Tế Châu thời tiền Đường tiếm lận bình bát, bị bạo tử biến thành thân rắn.**

Ở chùa Linh Quang tại Tế Châu, có 1 vị Lão tăng mất họ tên tịnh tu giới hạnh, thường trì một bình bát hơn vài mươi năm từng sai bảo người khác bưng cầm xúc chạm. Về sau, nhân có công việc gấp nên bảo vị Sa-di tẩy rửa bình bát đó. Vì Sa-di ấy bị sẩy tay làm rơi vỡ bình bát đó. Lão Tăng nghe thế kinh hãi kêu mất tiếng, hận tiếc quá lắm bèn xếp nằm mà qua đời. Các đệ tử đưa đi an táng nơi đồng hoang trống. Qua vài ngày sau Lão Tăng biến hóa làm con rắn lớn quấn quanh vị Sa-di ấy từ chân lên đến đỉnh đầu và cúi đầu xuống dưới sắp muốn nuốt sống vị Sa-di ấy. Chư Tăng thấy vậy kinh hãi chú nguyện rằng: “Chỉ bởi duyên cơ 1 bình bát, keo lận sân hận ác độc chết rồi làm thân rắn, chẳng chịu cải hối tội khiên xưa trước, lại muốn nuốt giết đệ tử, tội nghiệp rất lắm, cơ sao như thế ư?” Và rộng vì giảng nói các pháp thiện ác, thay thế vì đó mà sám hối phát nguyện, lâu sau, rắn mới mở giải khỏi thân vị Sa-môn ấy mà bỏ đi. Vì Sa-di ấy mê ngất kinh sợ hơn 10 ngày sau mới dần tỉnh lại.

**9. Sa-môn Thích Trí Bảo ở chùa Thắng Quang tại kinh đô thời tiền Đường sau khi qua đời làm Thân nơi tháp.**

Sa-môn Thích Trí Bảo, người xứ Hà Đông, xuất gia từ thuở thiếu thời. Do giới hạnh mà vang danh, tài trí đầy đủ, Tăng truyện cụ thể vậy, mà lập tánh cứng rắn, ít tâm từ thuận. Đến lúc sắp tịch, bảo cùng người bạn là Sa-môn Tuệ Mãn rằng: “Tôi muốn chết vậy mà quả báo trong tương lai, tinh thần không được siêu thoát ưu thắng, tội như là làm thân giữ chùa ở nơi viện phía Tây Phật điện. Tôi từng dùng pháp để xua đuổi đó mà trọn chẳng thể xa lìa!” Nói xong bèn thị tịch. Từ đó ở viện phía Tây Phật điện, mọi người ít ai dám đến một mình. Những lúc cần mở

cửa, không ai chẳng kinh sợ dựng đứng cả lông tóc. Sau sau hơn trăm ngày, có một bà lão cất giấu thức ăn và rượu bụng đem vào cho 1 vị Tăng, vừa mới đi đến cửa chùa, bỗng nhiên gặp bị Thần hại, thân nằm chết nơi đất, các vật vung vãi, chúng Tăng trong chùa kinh sợ đó, mới biết là có chứng nghiệm vậy.

**10. Vị Lão Tăng ở chùa Hưng Luân tại nước Tân La thời tiền Đường biến làm thân rắn** (Phụ: Một Cô Ni).

Ở chùa Hưng Luân tại nước Tân La, vị Lão Tăng thứ nhất quyết tên là Đạo An, xuất gia từ thuở nhỏ liền ở chùa ấy, lại thông rành các kinh luận nên rất được mọi người lớn nhỏ tôn kính. Nhưng đối với mọi sự cơm nước ăn uống riêng hay ưa thích chọn lựa, như có một thứ trái với tâm mình bèn liền roi gậy vung vãi, nên sớm tối thường luôn chẳng an ổn trong phòng nhà. Chúng Tăng tuy khốn khổ đó mà chẳng ai có thể cứu vớt ngưng dứt. Về sau, nhân cảm mắc tật bệnh quá lắm so từ trước trở lại, chửi mắng sân đánh ném vát các vật, trong ngoài thân gần không ai dám đến dòm xem, qua vài ngày sau bèn biến làm thân rắn dài hơn trăm thước, kêu rống, ra cửa đi thẳng vào trong rừng hoang. Các hàng Đạo tục thấy nghe, không ai chẳng thương tâm mà răn dè.

Ở xứ đó, lại có một Cô Ni tánh cũng lắm sân hận, sau khi qua đời vài ngày hiện hình về báo cùng Thầy rằng: “Sinh ở nơi chốn xấu ác bị làm thân rắn ở tại phía Nam thành”. Rồi khóc lóc từ bỏ đi. Sau đó quả nhiên ở phía Nam thành cách chừng vài dặm có 1 con rắn đầu lớn như cái đầu, thân dài 3 trượng, đi thì uyển chuyển, gặp người hản rượt đuổi. Những người gặp rắn phần nhiều đều bị chết, hiếm có người thoát khỏi. Người vật qua lại rất lấy làm răn dè vậy.

## VI. GHI VỀ HỌC THỂ TỤC KHÔNG BỔ ÍCH

**1. Tiên Ba Dĩ Ni ở Tây Vực tạo Thanh luận đến đời sau không nghiệp học.** (Rút từ Tây Vực truyện).

Xưa kia, sau khi Đức Như Lai diệt độ khoảng 500 năm, có vị A-la-hán từ nước Ca-thập-di-la đến ấp Bà-la thuộc nước Kiên-đà-la, thấy 1 vị Phạm Chí rắn dạy trẻ thơ. Vị La-hán ấy hỏi: “Cớ sao làm khổ con trẻ vậy?” Phạm Chí đáp: “Bảo nó học Thanh minh mà nghiệp chẳng lúc nào tiến triển!” Vị La-hán thở dài mà cười. Phạm Chí thưa rằng: “Sâmôn lấy từ bi làm tâm tình thương xót mọi vật loại. Với sự mỉm cười nay đây của Nhân giả, tôi xin được nghe bởi duyên cớ gì?” Vị La-hán hỏi: “Ông có từng nghe Tiên ba Dĩ Ni chế thuật Thanh minh luận để răn

đay ở đời ư?” Phạm Chí đáp: “Đã có nghe”. Vị La-hán bảo: “Con của ông tức là Tiên ấy vậy”. Do vì cưỡng học ham thích theo sách thế tục, chỉ đàm nói dị luận chẳng rỏ ràng chân lý, thần trí mất hết, lưu chuyển chưa dứt. Xưa kia tại bờ của Nam Hải có một cây khô, tại đó có 500 con dơi ở trong hang. Bấy giờ có đoàn thương khách đến dừng ở dưới cây, gặp lúc gió đông, mọi người đều đói lạnh bèn chất củi đốt xông phía dưới cây, khói cháy dần mạnh cây khô, tự bị đốt cháy, trong số thương khách ấy có một người khách buôn vào lúc sau nửa đêm đọc tụng A-tỳ-đạt Ma tạng, thỉnh nguyện các con dơi ấy tuy bị lửa đốt khốn khổ nhưng miễn thích pháp âm đành nhẫn chịu chẳng bay đi. Do đó, đàn dơi mạng chung thọ sinh trở lại được làm thân người, bỏ nhà thế tục để tu học, nhờ nghe pháp âm nên thông minh lợi trí đều chứng Thánh quả. Nên khi vua Ca-ni-sắc-ca cùng Hiệp Tôn giả chiêu tập 500 Hiền Thánh ở nước Ca-thấp-di-la trước thuật Tỳ-bà-sa luận đó đều là 500 con dơi xưa trước ở trong cây khô ấy vậy. Tôi tuy là kẻ ngu hèn cũng thuộc 1 trong số ấy vậy. Đó thì hơn kém tốt lạ bay nằm khác nhau. Nhân giả nay miễn thương con thì nên đi xuất gia. Công đức ấy rất lớn không thể thuật nói rõ hết”. Khi ấy, vị La-hán nói lời đó rồi thì hiện các sự thần thông, và nhân đó bỗng nhiên không thấy nữa. Phạm Chí rất sinh kinh dị bèn cho người con ấy xuất gia vậy.

**2. Sa-môn Tuệ Lâm ở chùa Bàn Thành thời tiền Tống phỉ báng Phật pháp bị lưu đày và mất mù lòa (Phụ: Sa-môn Tuệ Hư).**

Sa-môn Thích Tuệ Lâm, vốn dòng họ Lưu, người xứ Tần Quận, khéo thông các kinh và Trang Lão, chê bai khôi hài, hay khéo nói cười, có sở trường về việc chế tác, nên nhóm tập có 10 quyển. Mà vì tánh ngạo đối rất tự khoe khoan. Thầy của Tuệ Lâm là Sa-môn Đạo Uyên là vị Tăng rất có học hạnh. vua Văn Đế (Lưu Nghĩa Long 424-454) thời tiền Tống rất mực mến quý. Ngài Đạo Uyên thường đến chỗ Phó Lương, Tuệ Lâm đã ngồi ở đó trước, lúc ngài Đạo Uyên đến, chẳng chịu đứng dậy thi lễ, ngài Đạo Uyên tức giận hiện rõ trên nét mặt. Phó Lương bèn phạt đánh 20 trượng. Về sau, Tuệ Lâm trước thuật “Bạch Hắc luận” dèm pha chê trách Thích giáo. Nhan Diên Chi và Tống Bính khó bác bỏ luận của Tuệ Lâm, mới có hơn ngàn lời. Tuệ Lâm đã tự phá hủy giáo pháp ấy bèn bị ruồng đuổi đến Giao Châu. Nhân cảm mắc bệnh mất mù, qua sau vài năm phần kết mà qua đời. Luận ấy hiện ghi đầy đủ trong “Hoằng Minh tập” của Sa-môn Tăng Hư ở thời nhà Lương vậy.

Sa-môn Tuệ Hưu tự là Mậu Viễn, vốn dòng họ Thang, ở chùa Trường Can. Lưu Đảng tự do, thích rượu ham sắc, khinh thường đồng bạn trong thích giáo, chiêu mộ tâm ý thế tục, nắm bút tạo nên văn thơ, văn từ rất rõ rệt, như chẳng thẳng nuốt lời của áo đen cũng là bít miệng trên đời. Từ đó, tiếng tăm chóng bay cao, tài bén trội vượt. Tốt lành của Thanh Diễm có vượt cả ca xưa, lưu chuyển vào phương Đông đều khéo giỏi ca vịnh, Chỉ Quý thường ngợi khen tuyệt luân. Tự cho là nhỏ hèn chẳng muốn bãi bỏ Đạo. Đang lúc bấy giờ có các hàng Thanh Hiền thẳng lưu đều cùng tán thưởng mến chuộng đó. Đến đời vua Hiếu Võ Đế (Lưu Tuấn 454-465) thời tiền Tống, mời vị ban sắc buộc hoàn tục, bỏ nhậm Dương châu văn học tòng sự. Ý khí đã cao nên Tuệ Lâm rất có hổ thẹn. Lại gặp xuất bỏ nhậm câu dung lệnh, bèn không được thỏa ý mà qua đời. (Rút từ Trần ước Tống thư).

**3. Sa-môn Trí Lăng ở thời Lương Ngụy bãi bỏ Đạo, khinh hủy giáo pháp nên bị mất tiếng và lưỡi cuốn lại.** (Rút từ Đạo học truyện, và Phụ: Vương Bản).

Sa-môn Thích Trí Lăng vốn dòng họ giả, xuất gia từ tuổi bé thơ, phụng thờ Sa-môn Đạo Thừa làm Thầy. Trí Lăng thông ngộ quá vượt người, lại có sở trường về hài hước, khéo giỏi các kinh Niết Bàn, Tịnh Danh, rất công kích về số luận. Với 2 thứ sách của Trang Lão lại càng là chỗ lưu tâm. Về sau, gặp lúc giặc dã nên Trí Lăng hoàn tục. Sinh kế đã thường rỗng không, lại vì Đạo sĩ mạnh Tất Đạt luôn qua lại dẫn dụ cung cấp cho mọi chi phí sớm tối, nên dụ khiến làm Hoàng Cân. Trí Lăng thẹn vì ân huệ ấy, nhân đó mà bèn theo. Đã có tiếng tăm từ xưa trước nên bèn vì Đạo Tông. Giảng giải về “Tây Thắng Diệu Chân” và các Đại nghĩa đều phát xuất đầu tiên Trí Lăng vậy. Mà các kinh của Đạo gia đại khái đều không Tông chỉ, Trí Lăng bèn tham cứu Phật giáo vì đó mà nhuận sắc. vua Võ Đế lúc chưa xả bỏ Đạo từng dẫn Trí Lăng đến điện Ngũ Minh để dựng lập nghĩa. Đến lúc tuổi già, Trí Lăng ở Diệu môn quán vì các Đạo sĩ mà giảng “Tây Thắng kinh”, tại nơi hội tòa có vài trăm người mà Trí Lăng mạnh dạng nêu dẫn kinh Phật vạch chiết phù hợp, ngôn từ chống báng thẳng hơi hân hoan tỏ vẻ tự đắc. Bỗng chốc mà mất tiếng, lưỡi cuốn xuống dưới, môi răng cùng cách xa vài tấc, chỉ đổ lệ mà thôi, bèn chết nơi giảng tòa vậy, các hàng thức giả nghe thế, lấy làm ứng nghiệm bởi khinh hủy giáo pháp vậy.

Lại có Vương Bản, thuở thiếu thời cũng làm Sa-môn. Ngôn từ thanh biện khéo giỏi Văn nghĩa, mà tánh dụng thô tháo gian dối

phần nhiều trái với giới hạnh, hình thể kỳ quái tánh tình khác lạ làm việc chẳng thường, luôn mang giày cỏ đến ngồi trên tòa, hoặc mang gốc rảo bước giữa đường thông, đã từng trái nghịch với chúng Tăng, bèn bỏ Thích giáo theo Đạo giáo, vì do tài giỏi tư duy trong lãnh mới lạ nên ở hàng cao vọng của Hoàng cầu. Thiệu Lăng Vương nhã cùng thường tiếp, xưng gọi là “Tam giáo học sĩ”, có trước thuật các bộ Đạo gia Linh Bảo đại chỉ, tổng xưng Tứ Huyền, Bác Cảnh, Tam Đổng, Cửu Huyền v.v... có vài trăm quyển, phần nhiều là dẫn từ kinh Phật, nên có các từ nhân duyên, pháp luân, ngũ đạo, tam giới, thiên đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc thể, thập hiệu, thập giới, thập phương, tam thập tam thiên v.v... Lại cải đổi Lục Thông làm thành Lục Đổng, như nước Uất đơn lại gọi là thế giới khí hiền, cũng có các ngôn từ Đại phạm, Quán Âm, Tam bảo, Lục tình, Tứ đẳng, Lục độ, Tam nghiệp, Tam tai, Cửu thập lục chủng, Tam hội, Lục trai v.v... Lại soạn ngũ cách bác, đều là pháp luận nạn.

#### ***4. Sa-môn Thích Minh Giải ở chùa Phổ Quang tại kinh đô thời tiền Đường bãi bỏ Đạo, sau khi thân chết về gá mộng.***

Sa-môn Thích Minh Giải tự là Chiêu Nghĩa, vốn dòng họ Diêu, người xứ Võ Khương, Ngô Hưng, xuất gia từ tuổi bé thơ ở chùa Phổ Quang tại Tây kinh. Bẩm tánh thông minh, ít có văn tảo, đàn sách xanh đỏ, bấy giờ chẳng cùng đua tranh. Vả lại, gieo giống tam tuyết, nhưng khoe anh biết cạn, dính trệ nài tửu sắc hoang tình. Bởi vì chỗ biết của kẻ văn hợp, chỗ bỏ của hàng trình thuần. Mỗi lúc thấy kẻ chẳng học đến hỏi, chừ Tăng phần nhiều xưng gọi đó là “Lừa con”.

Năm Hiên Khánh thứ 5 (660) thời tiền Đường. vua Cao Tông (Lý Trị) tạo dựng chùa Tây Minh, sưu tìm những bậc Long tượng để thỉnh mời đến ở đó. vua lấy một người sai bảo đến chỗ Pháp sư Linh Nhuận ở chùa Hoàng phước rõ ràng tuyển chọn có được chẳng? Bấy giờ có vài người thuộc hàng liêu tế đến chỗ ngài Linh Nhuận, đề cử Minh Giải. Ngài Linh Nhuận bảo: “Các ông là Quốc khí danh thần mở lời không phải dễ, nên tìm cầu những bậc có giới định tuệ học để tăng trưởng phước điền, cơ sao lại nên cử kẻ khách rượu thầy họa để đáng làm hồng kỹ?” Các quan v.v... kinh sợ đổi sắc mặt toát đổ mồ hôi, rụt rè giây lát rồi rút lui. Minh Giải nhân đó lại rất mực căm hận, vô cùng khinh thường Pháp Hoa. Bổng chốc mà lên đạt Tứ khoa, chẳng can gián các hàng Đạo tục, Minh Giải ứng theo chiếu ban tự giết cung tên roi ngựa lên để, vui mừng nói cùng người bạn rằng: “Nay, Minh Giải tôi được xả

bỏ da lừa con mà trở lại thân người vầy!” Nhân đó đặt rượu thiết hội vui mừng, thuật lại chí ý của mình mà làm thơ rằng:

*“Nhất thừa vốn chẳng có  
Tam không quy chỗ nào  
May được chiếu cửa vàng  
Đi lúng ngời ngọc sáng  
Chưa thể bằng ta vật  
Còn nghĩ biết thị phi  
Nhờ ông đồng tâm hợp  
Biết chí tôi chẳng sai  
Màn ngang mây lá cuốn  
Rượu bằng hoa lựu bay  
Gởi lời giường chông giữ  
Xa ông chẳng ngời oai”.*

Nhân đó đề ghi lớn vách tường rằng:

*“Mẹ già còn sống  
Phạp phục lìa thân  
Đường trước đen tối  
Sóng gợn mở sáng ( minh giải).”*

Minh Giải chán ghét đó. Sau đó không bao lâu, cảm mắc bệnh, Minh Giải thấy vài mươi người hình dung lạ lùng, mỗi người tự cầm nắm khuôn mặt mở đến nghinh đón Minh Giải. Minh Giải rất khiếp sợ đổ mồ hôi. Nói chưa xong mà chết tại làng Trạch thiện ở Đông Đô. Lúc đó là tháng 08 năm Long Sóc thứ nhất (661) thời tiền Đường. Sau đó, Minh Giải gá mộng báo cùng Sa-môn Tăng Chỉnh ở chùa Tịnh Độ tại Lạc châu là người ngày trước cùng quen biết rằng: “Minh Giải tôi chẳng tuân theo nội giáo, nay chịu tội lớn, đói khát thiếu thốn chẳng thường, mong có sự quen biết xưa cũ nghĩ nhớ mà ban cấp cho 1 bữa ăn”. Đang trong cơn mộng ngài Tuệ Chỉnh đáp “vâng!” Sau khi đã tỉnh giấc bèn vì thiết bày. Đêm đó, ngài Tuệ Chỉnh vừa mới nằm ngủ, liền thấy Minh Giải đến hổ thẹn mà cảm tạ. Đến trong mùa thu năm Long Sóc thứ 2 (662) thời tiền Đường, Minh Giải lại gá mộng báo cùng người thợ họa vẽ rằng: “Tôi vì không tin Phật pháp, đam mê ưa thích sách vở thế tục, nay chịu khổ lớn. Mong ông nên nỗ lực vì tôi mà ghi tả cho vài ba quyển kinh!” Và nắm tay ân cần đề thi phú giả biệt, bảo người thợ họa vẽ đọc tụng 18 biến khiến được ghi nhớ. Sau khi tỉnh mộng, người thợ họa vẽ ghi nhớ đó với bài thơ rằng:

*“Nắm tay chẳng thể rời*

*Vỡ ngực lại tự thương  
Đau thay thời gian ngắn  
Buồn thay đường xuôi dài  
Rừng tùng sợ gió trống  
Mồ hoang sương lạnh rơi  
Lìa lời lấy gì tặng  
Dặn lòng nội điển chương!”*

Người thợ họa vẽ trước kia vốn không biết chữ, khi tỉnh giấc mới nhờ mượn người ghi chép, và dẫn nêu việc cũ lúc sinh tiền của Minh Giải. Mọi người đều bảo “Đó là văn thể của Minh Giải vậy”, không ai chẳng xót xa!

## VII. GHI VỀ BIẾNG LƯỜI KHINH MẠN CHẶNG SIÊNG NẶNG.

**1. Sa-môn Chi Pháp Hành ở thời nhà Tấn thấy bánh xe sắt nhận chịu khổ.** (Rút từ Minh Tường ký).

Sa-môn Thích Pháp Hành, không rõ người thuộc dòng tộc nào. Tuy ôm hoài mến mộ đạo mà chẳng lắm tinh cần. Về sau mắc bệnh hơn 10 ngày thì qua đời. Qua 3 ngày sau, sống lại, Pháp Hành kể rằng:

“Lúc vừa mới chết, có 2 người dẫn đi, thấy vài chỗ như nhà của Quan Tào và chẳng chịu nhận lấy. Bỗng chốc thấy có 1 bánh xe sắt, bánh xe có móng sắt từ phía Tây xoay chuyển lại, không người điều khiển mà xoay chuyển như gió. Có 1 quan lại kêu tội nhân đến đứng nơi bánh xe sắt. Bánh xe sắt xoay chuyển lại nghiêng cán lên thân, vùn vụt trở lại như thế, vài người vỡ nát. Quan lại gọi tôi: “Đạo nhân đến đứng nơi bánh xe”. Tôi khiếp sợ tự trách hối hận bởi chẳng tự tinh tấn nên ngày nay phải bị bánh xe sắt nghiêng cán như vậy, mới chí tâm xưng niệm danh hiệu Đức Phật. Quan lại bảo: “Đạo nhân có thể đi!” Lại vì tôi mà trao cho thuyền bè, Quan nói thuyền bảo tôi nắm lấy bánh lái. Lại gặp đàn chó tranh nhau muốn cắn tôi. Tôi rất kinh sợ, cổ khát muốn được uống nước, mới rơi vào trong nước, nhân đó được sống lại”.

Từ đó, Pháp Hành ngày đêm tinh tấn tư duy, trở thành bậc Sa-môn chí hạnh vậy.

**2. Sa-môn Thích Tăng Quy ở Thánh đế thấy sự cân lường tội phước.** (Rút từ Minh Tường ký).

Sa-môn Thích Tăng Quy, chưa rõ là người xứ nào, xuất gia từ thuở thiếu thời, lấy việc hóa chuyển mọi vật làm chuyên mà khinh phạm tiểu



giới. Phần nhiều hay giao du với nhà thế tục. Bấy giờ tại Kinh Triệu, có Trương Du thường thỉnh mời Tăng Quy đến nhà để cúng dường.

Ngày mồng 05 tháng 12 năm Vĩnh Sơ thứ nhất (420) thời tiền Tống, tự nhiên không bệnh, bỗng chết giấc, 2 ngày sau sống lại. Tăng Quy tự kể rằng: “Vào khoảng canh 2 đêm mồng 5, tôi nghe nơi cửa tắc có tiếng rõ dần rồi phút chốc có 5 người nắm đuốc lửa, cầm thư phan đi thẳng vào phòng nhà quát gọi tôi. Nhân đó tôi cúi nằm kinh sợ, 5 người bèn dùng dây chạy trói buộc dẫn đi. Đi đến một núi lớn toàn không cây cỏ, đất màu đen bền chắc có loại như sắt đá. Bên cạnh núi chung quanh xương cốt trắng chất đầy. Đi qua khỏi núi chừng vài mươi dặm, đến đoạn đường rẽ 3, có một người rất lớn mạnh mặc áo giáp nắm gậy, hỏi 5 người rằng: “Có được bao nhiêu người lại?” 5 người đáp rằng: “Chỉ có 1 người đây vậy”. 5 người ấy lại dẫn tôi vào trong một thành, phía ngoài thành có vài mươi ngôi nhà đều xây dựng theo kiến trúc giàu có làm nên. Phía trước nhà có 1 cây gỗ dựng đứng cao hơn 10 trượng, phía trên có xà sắt hình dáng như con quay, 2 bên có cả lồng đất lớn nhỏ vài loại. Có 1 người vận mặc khăn áo toàn sắc đỏ hỏi tôi rằng: “Lúc bình sinh người làm những tội phước gì? Cứ y như thật mà nói chớ chớ vọng khai bày”. Tôi kinh sợ chưa dám trả lời. Người mặc áo đỏ ấy bảo 1 người khác như là Cục Lại rằng: “Có thể mở lồng để kiểm xét tội phước của kẻ này”. Chỉ khoảnh khắc kẻ Quan lại ấy đến dưới cây gỗ kéo lấy lồng đất treo lên trên xà sắt để cân, xong rồi bảo tôi: “Người phước ít mà tội nhiều, nên trước phải nhận chịu tội”. Bỗng chốc có 1 người áo mào cao lớn đến bảo cùng tôi rằng: “Người là Sa-môn, cố sao không niệm Phật. Tôi nghe sám hối lỗi quá có thể vượt qua 8 nạn”. Khi đó tôi nhất tâm xưng niệm danh hiệu Đức Phật. Người mặc áo mào cao lớn ấy nói với Quan lại rằng: Nên vì người này mà cân thử lại, đã là đệ tử Phật, may có thể độ thoát”. Quan lại lại vì treo lên cân, đòn cân khi ấy được ngang bằng. Thế rồi dẫn tôi đến chỗ Giám quan lúc trước mà nêu bày. Giám quan nắm bút trông xem sổ bộ chần chừ còn nghi ngờ chưa quyết định. Giấy lát sau đó lại có những người mặc áo đỏ đội mũ đen đeo ấn dây thao cầm nắm ngọc bẳng lại bảo rằng: “Trên sổ bộ chưa có tên người này”. Giám quan ngạc nhiên bảo tả hữu thân ghi v.v... Bỗng chốc thấy trói buộc dẫn 5 người trước kia lại, Giám quan bảo: “Quý giết hại cố sao lạm dẫn người lại đây?” và đánh roi 5 người ấy. Chỉ giây lát lại có sứ giả xưng là Thiên đế bảo gọi tôi lại. Đã đến nơi cung vua, trải qua mọi chỗ thấy thấy đều là vàng báu lấp lánh ngời sáng, những người 2 bên vua mặc áo đỏ đội mũ báu. vua hỏi tôi: “Người là Sa-môn cố sao chẳng

siêng năng tu hành để bị bọn tiểu quỷ vây bắt như thế?” Tôi cúi đầu cầu xin ban ân. vua bảo: “Mạng của người chưa hết, nay sẽ được sống trở lại, nên phải chuyên cần tinh tấn, chớ thường giao du với nhà người thế tục!” Rồi Sứ giả đưa tôi đến nhà Trương Du mà bỏ đi vậy.

### ***3. Sa-môn Thích Pháp Tông ở chùa Long Hoa thời tiền Tống chẳng chuyên cần tu tạo nên cảm mắc bệnh.*** (Rút: Minh Tường ký)

Sa-môn Thích Tăng Diệu ở thôn Thượng Minh tại Giang Lăng. Vào năm Đại Minh thứ nhất (457) thời tiền Tống, ngài Tăng Diệu vân du đến Lĩnh Lăng, nhân đó ở lại tinh xá Long Hoa tại quận trị buôn bán, tích chứa gạo thóc được vài ngàn斛. Đến năm Đại minh thứ 8 (484) thời tiền Tống, chùa Long Hoa gặp phải hỏa hoạn nên bị thiêu cháy hết. Đến lúc sắp tịch ngài Tăng Diệu đem tất cả của cải giao cho đệ tử là Sa-môn Pháp Tông và bảo tạo dựng giảng đường, Tăng phòng. Pháp Tông xây dựng giảng đường hoàn tất bèn rất biếng lười chẳng chịu xây dựng Tăng phòng.

Đến tháng giêng năm Thái Thủy thứ 3 (467) thời tiền Tống, Pháp Tông cảm mắc bệnh rất quá lắm. Bấy giờ có Tỳ-kheo Đạo Mãnh từ Tuyên Lăng lệnh Cao Dương Hứa Tĩnh Tuệ tại huyện. Huyện tức là ấp của quận Trị vậy, đi sang thăm bệnh của Pháp Tông. Vừa mới vào chùa vài bước, ngài Đạo Mãnh thấy 1 vị Sa-môn mặc quần vải bố hoa đào, y đơn, áo ngủ nhỏ sắc vàng vừa đi vừa mắng rằng: “Tiểu tử Pháp Tông làm trái nghịch sự ta phân chia, chẳng chịu xây dựng Tăng phòng, phung phí tan mất của cải v.v...” Thế rồi xoay nhìn lại, thấy ngài Đạo Mãnh, tỏ vẻ tướng trạng như xấu hổ kinh hãi bèn lấy áo ngủ mà trùm đầu, đi vào trong phòng Pháp Tông. Tuy thường qua lại chùa ấy nhưng ngài Đạo Mãnh chưa bao giờ thấy vị Sa-môn đó. Vì không muốn liên can đường đột, nên trước hết ngài Đạo Mãnh đem mọi sự thấy nghe ấy báo cùng Đạo nhân Pháp Siêu. Ngài Pháp Siêu nghi ngờ cho là dối vọng mới kiểm xét hỏi lại hình trạng lời tiếng, thì ngài Đạo Mãnh diễn tả đầy đủ đó. Ngài Pháp Siêu mới bảo: “Đó tức là thầy của Pháp Tông vừa mới tịch cách đây vài năm”. 2 ngài bèn cùng nhau than thở buồn bã. Đêm đó liền gá nhập vào Linh ngữ bảo gấp gọi Pháp Tông. Pháp Tông đã đến liền tỏ vài lời quở trách rất nghiêm trọng, còn đem sự việc Tăng phòng mà nói đó, lời tiếng hơi điệu chẳng khác (ngài Tăng Diệu) lúc bình sinh, Pháp Tông cúi đầu sám tạ xong, bèn hỏi: “Hòa thượng nay sinh ở xứ nào, thiện ác ra làm sao?” Ngài Tăng Diệu gá tiếng đáp: “Sinh ở chỗ lại thô, chỉ phải nhận chịu khiển trách nhỏ, 2 năm sau mới

có thể được khỏi. Lại có sự ngang trái nhỏ, ta muốn kêu oan cùng sở ty, ngặt nỗi không có pháp y ca sa nên không thực hành được, người có thể gấp vì ta mà chế tạo đó”. Pháp Tông nói: “Pháp y ca sa thì có thể làm được, nhưng không biết làm sao để dâng đưa đến được cho Hòa thượng?” Ngài Tăng Diệu gá tiếng bảo: “Thỉnh mời chư ta mà thiết cúng, đem pháp y ca sa vì dâng thí ta liền được”. Pháp Tông bèn y theo lời bảo thiết đặt trai phạn thỉnh mời cúng dường chư Tăng và dâng thí pháp y. Lúc đó, ngài Đạo Mãnh có dự tham trong pháp hội, lại thấy ngài Tăng Diệu đứng tựa ngoài cửa giảng đường khoanh tay lắng nghe kinh. Sau khi dâng cúng trai phạn hoàn tất, ngài Đạo Mãnh liền thấy pháp y ca sa đã ở nơi thân ngài Tăng Diệu, mới đến giữa giảng đường xướng rằng: “Muốn nương tựa theo Tăng thì nên y thứ lớp mà ngồi”. Hỏi Ngài về niên lập bao nhiêu. Ngài Đạo Mãnh đáp: “Tôi quên năm ấy rồi, chỉ nhớ là tháng 2 năm Sách Lỗ Lâm Giang vậy”. Ngài Tăng Diệu nói: “Vậy là cùng tôi đồng tuổi, nhưng Ngài được lớn hơn 1 tháng vậy”. Mới đến ngồi phía dưới ngài Đạo Mãnh. Ngài Đạo Mãnh liền co xếp đầu gối lại, để trống 1 chỗ ngồi. Ngài Tăng Diệu đoan nghiêm im lặng lắng nghe kinh. Đến lúc pháp hội tan, mới lại không thấy. Khi đó trong giảng đường, các hàng Đạo tục có hơn trăm người, Linh Lăng Thái úy Dương Xiển cũng dự pháp tập ấy. Chính tự ngài Đạo Mãnh và ngài Tăng Diệu giảng luận qua lại. Đại chúng chỉ nghe riêng mình ngài Đạo Mãnh nói năng. Sở dĩ đều biết ứng nghiệm là thật vì ngài Đạo Mãnh và ngài Tăng Diệu chẳng cùng biết nhau. Nói về hình sắc cử động tuổi tác lúc trước thiếu thời, không gì chẳng là phù đồng khế hợp. Thứ nữa, Pháp Tông lúc mắc bệnh nguy khốn mới bảo đến Linh Ngữ nói, thì cơn bệnh trầm lắng liền lành. Linh Ngữ là người trẻ nhỏ mà mở lời hơi tiếng âm từ khiến người nghe chẳng rõ khác lạ đó nên đều tin lạ vậy. Mới đầu, Dương Xiển chẳng lăm kính phụng pháp, nhân sự việc đó mà dấy khởi sự kính ngộ, liền kiến tạo phước tập, nên ngay năm đó, thuyết giảng tại chùa ấy và trì trai bố thí v.v... mọi việc.

#### ***4. Sa-môn Thích Tri Đạt bị thân quả trách cho đến nhận chịu tội.***

Sa-môn Thích Tri Đạt, chưa rõ là người xứ nào, tuy dự phần Đạo môn mà hạnh rất lưu tục. Tháng 6 năm Vĩnh Huy thứ 3 (652) thời tiền Đường(1), cảm mắc bệnh mà qua đời, nhưng thân thể còn ấm nóng, mọi người chưa ản liệm an táng, bèn kéo dài qua ngày thứ 2, hơi thở trở lại bình thường, qua ngày thứ 3 mới nói năng được, Tri Đạt tự tỏ bày rằng:

“Lúc mới cảm bệnh khốn đốn, thấy có 2 người đều mặc quần áo kép bằng vải bố sắc vàng. 1 người đứng ở ngoài cửa, còn 1 người đi thẳng đến trước giường, nói rằng: “Thượng nhân nên đi, có thể chóng bước xuống đất”. Tôi nói: “Bần đạo thân thể suy yếu chẳng kham giẫm trải giữa đường”. Người ấy bảo: “Có thể cưỡi kiệu vậy”. Và liền đưa kiệu đến. Tôi đã lên ngồi trên kiệu, ý thức bèn liền hoang mang, lại chẳng còn thấy người nhà phòng ốc, từ nơi kiệu cưỡi trông nhìn khắp bốn phía xa vời chỉ thấy toàn là hoang dã đường lối hiểm nguy, 2 người khiêng dẫn đi chẳng được ngưng nghỉ. Đến nơi 1 cửa sơn son, tường cửa hoa hòe xinh đẹp, vào trong nhà dưới, ở nhà trên có 1 quý nhân mặc áo sắc đỏ, mũ khăn cứ ngạo nơi sàng tòa, dáng mạo nghiêm trang, từ xa trông thấy rất là oai dung, 2 bên binh lính gìn giữ có đến cả trăm, mọi người đều mặc áo đỏ chống dao liệt bày hàng lớp, Quý nhân vừa trông thấy tôi, liền chau mày nghiêm nét mặt bảo rằng: “Người xuất gia sao nên lấm lỏi quá?” Tôi đáp: “Từ khi có sự nhận biết đến nay chẳng nhớ đã tạo những tội gì?” Quý nhân hỏi: Người có phước bỏ tụng giới chẳng?” Tôi đáp: “Lúc đầu mới thọ giới cụ túc thật thường tụng tập, đến lúc chuyên việc trai hội giảng pháp chỉ thường đọc tụng kinh, nên đối với việc trì tụng giới có khuyết bỏ”. Quý nhân bảo: “Lúc làm Sa-môn mà chẳng đọc tụng giới đó là vô cùng trái pháp”. Và Quý nhân liền bảo người đến ghi chép về tôi rằng: “Nên đưa kẻ này vào thẳng nơi xấu ác, chớ khiến đại khổ”. 2 người dẫn tôi đưa đi, cách chừng vài mươi dặm hơi nghe có tiếng soang soảng vang vọt giữa trời mà đường phía trước chuyển dần mờ tối. Tiếp theo đến nơi một cửa cao vài mươi trượng, sắc màu rất đen tối, bởi đó là cửa sắt, tường vách cũng như vậy. Khi đó, trong tâm tôi tự nghĩ nhớ “trong kinh nói địa ngục” chắc hẳn là đây vậy. Mới rất khiếp sợ, hối trách lúc còn ở đời chẳng tu nghiệp hạnh. Kịp đến lúc vào trong cửa, âm thanh quấy động càng mạnh, lâu lâu thỉnh thoảng lắng chăm chú nghe mới biết đó là âm hưởng của người kêu cầu. Khi đó có ánh lửa sáng chợt tắt chợt hiện, thấy có vài người bị trói ngược xô đẩy tới, ở phía sau có vài người nắm chĩa đâm chích, máu huyết tuôn đỏ như dòng suối. Đi vào trong cửa khoảng 200 bước, thấy có 1 vật hình tượng như vựa thóc cao hơn 1 trượng. 2 người nắm lấy tôi đặt ném lên trên vựa. Trong vựa có lửa cháy rực, thiêu đốt thân tôi, nửa mình thân thể đều bị đốt cháy, đau nhức không thể nhẫn chịu nổi. Từ trên vựa rơi xuống dưới đất, tôi chết ngất giây lâu, 2 người ấy lại dẫn tôi đi, thấy có hơn 10 cái vạc sắt đều đem nấu tội nhân. Người trong vạc theo vọt trào lên rồi chìm xuống, bên cạnh có 1 người cầm chĩa đâm chích. Hoặc có

người vin miệng vạc mà ra, 2 mắt vỡ hồng, lưỡi kéo ra dài hơn cả thước, thịt chẻ cháy hết mà vẫn còn không chết. Ở trong các vạc đều chứa đầy, chỉ có 1 cái còn trống không, 2 người ấy bảo: “Thượng nhân liền sẽ bị vào trong vạc này”. Nghe lời nói ấy gan mật tôi đều xoa đất, mới cầu xin 2 người ấy rằng: “Các ông cho Bản đạo tạm thời đánh lễ Phật”. Và tôi liền chí tâm cúi đầu cầu xin miễn khỏi khổ ấy, tôi nằm úp nơi đất chừng khoảng bữa ăn nguyện cầu sám hối rất mực chí thành. Thế rồi trông nhìn khắp 4 phía không còn thấy gì nữa, chỉ thấy đồng bằng, cây cối tươi tốt phong cảnh trong lành mát sáng. Và 2 người ấy còn dẫn tôi đi đến 1 tòa lầu. Hình dáng tòa lầu càng lên cao càng nhỏ, trên đó có 1 người nói cùng tôi rằng: “Sa-môn nhận chịu tội báo nhẹ, thật rất nên vui mừng vậy”. Khi đó tôi ở dưới tòa lầu, bỗng nhiên bất chợt mà trở lại bản thân”.

Trí Đạt hiện nay vẫn còn ở tại chùa Sách, trai giới rất bền bỉ, Thiên tụng rất kiên cố vậy.

**5. Sa-môn Thích Tuệ Nghi ở chùa Sùng Chân thời Hậu Ngụy trước mặt vua Diêm-ma thấy phán xét năm vị Tăng.** (Rút từ Lạc Dương Già Lam ký).

Sa-môn Thích Tuệ Nghi ở chùa Sùng Chân chết qua thời gian 7 ngày, cùng với 5 vị Tỳ-kheo đối trước chỗ vua Diêm-ma xét duyệt tội quá. Tuệ Nghi về sai lầm bắt lấy nên được phóng thả sống lại, tỏ bày cụ thể mọi việc trước vua Diêm-ma. Trong ý như là các quan hiện sống chẳng khác vậy, và 5 vị Tỳ-kheo ấy cũng là Đạo nhân ở các chùa tại kinh ấp cùng với Tuệ Nghi đồng sở bộ mà sai lầm.

Trong đó, 1 Tỳ-kheo tức là Sa-môn Trí Thông ở chùa Bảo Minh tự nói là: “Lúc bình sinh tọa thiền khổ hạnh lấy đó làm hạnh nghiệp chánh”, nên được sinh lên Thiên đường. Lại có 1 Tỳ-kheo là Sa-môn Đạo Phẩm ở chùa Bát Nhã tự nói là: “Tụng kinh Niết Bàn được 40 quyển, cũng được sinh lên Thiên đường. Lại có 1 Tỳ-kheo là Sa-môn Đàm Mô Tối ở chùa Dung Giác xưng là chú giải 2 bộ kinh Niết Bàn, Hoa Nghiêm, thường lãnh chúng cả ngàn người giải thích nghĩa lý. vua Diêm-ma bảo: “Giảng kinh cho chúng Tăng mà ngã cống cao, trong tâm ôm hoài ý niệm ta người, kiêu ngạo lấn lướt người. Đó là hành vi thô xấu thứ nhất của Tỳ-kheo”. Đàm Mô Tối nói rằng: “Bản đạo từ lúc lập thân trở lại thật chẳng kiêu mạn, chỉ ưa thích giảng kinh, phụ diễn nghĩa lý”. vua Diêm-ma bảo: “Giao phó cho quan Ty”, liền có 10 mặc áo xanh đưa Đàm Mô Tối đi về hướng Tây bắc vào trong cửa phòng nhà

đen tối, bạn chẳng phải chỗ tốt lành. Lại có 1 Tỳ-kheo là Sa-môn Đạo Hoàng ở chùa Thiên Lâm tự nói: “Tôi giáo hóa 4 chúng đàn việt tạo hết thủy kinh, ở trong cõi người có chú đúc 10 tôn tượng bằng vàng ròng”. vua Diêm-ma bảo: “Thế của Sa-môn hẳn phải nhiếp tâm Đạo tràng, chí niệm thiền tụng, chẳng can dự việc thế tục, chuyên tâm nghĩ niệm giới, chẳng tạo mọi sự hữu vi. Giáo hóa mà cầu tài lợi thì tâm tham liền khởi. Đã ôm hoài tâm tham thì 3 độc chẳng thể diệt. Giao cho Quan ty y cứ thử xét”. Liền có người mặc áo xanh đưa đi đồng vào một chỗ với Đàm Mô Tối. Lại có 1 Tỳ-kheo là Sa-môn Bảo Chân ở chùa Linh Giác tự nói là: “Trước lúc chưa xuất gia từng làm Lũng Tây Thái Thú, từ khi nhận biết về khổ không bèn quy y Tam bảo, cắt bỏ xả thí của cải gia nghiệp tạo dựng chùa Linh Giác. Khi chùa đã hoàn thành, bèn xả bỏ quan vị mà vào Đạo. Tuy chẳng thiền tụng, mà lễ bái chẳng khuyết”. vua Diêm-ma bảo: “Ngày ông làm Thái thú sử dụng tình cong ép uống trái pháp cướp đoạt của cải muôn dân để sung vào làm vật của mình. Giả sử như có làm ra chùa ấy cũng chẳng phải sức lực của ông, cớ sao nhọc nói vậy? Cũng giao cho quan ty chuẩn cứ xét thử”. Và cũng có người mặc áo xanh đưa đi vào cửa đen tối, tự chẳng phải chỗ tốt lành vậy. Còn tôi vì bắt lấy sai lầm nên chẳng hỏi, được phóng thả trở về sống lại”.

Khi Tuệ Nghi tỏ bày đầy đủ mọi sự xảy ra trông thấy ở trước mặt vua Diêm-ma. Lúc đó trong số những người nghe kể có Tần Hồ Thái Hậu. Thái Hậu nghe thế lấy làm điều khác lạ, bèn sai Hoàng môn thị lang y cứ theo sự trình bày của Tuệ Nghi mà phỏng hỏi về các Sa-môn Trí Thông v.v... ở cả 5 chùa, và đều cho biết có những vị ấy vừa qua đời trong vòng 7 ngày trở lại và những hạnh nghiệp lúc bình sinh đều đúng như sự bày nói của Tuệ Nghi vậy.

#### ***6. Sa-môn Huyền Chân ở chùa Huyền Pháp ở thời tiền Đường phá trai nhận chịu tội báo.***

Sa-môn Thích Huyền (Hành?) Chân vốn dòng họ Thiệu, người xứ Lam Điền. Từ thuở bé thơ kính thờ bậc danh Sư, sớm ôm hoài thức ngộ mà rất công kích sự đọc tụng, nổi tiếng khắp cùng thôn ấp, từng bị cảm bệnh nóng sốt quá nửa ngày rất kịch liệt nên từng phạm phá trai pháp, chưa hồi hoàng cải đổi chỉnh túc.

Đến năm Vĩnh Huy thứ 3 (652) thời tiền Đường, Huyền Chân đến chùa Thắng Quang nghe Pháp sư Nhuận giảng kinh Niết Bàn. Qua ngày 17 tháng 05, bỗng nhiên đang ngủ ban ngày, thầ như chết ngất, khắp thân thể hơi lạnh, hơi thở dần suy yếu, người bên cạnh chẳng dám rới

loạn xúc chạm, trải qua một đêm mới sống lại, mồ hôi tuôn đổ, kinh sợ, Huyền Chân tự nói rằng: Bị Minh Quan quở trách tội phá trai, nên đáng nhận chịu làm thân quỷ đói. Huyền Chân buồn hận, không biết tính sao mới đáp rằng: “Bởi vì khốn khổ bệnh nóng sốt, chẳng phải là cố tâm. Nếu được ban ân, thì sẽ thiết trai hội cúng dường trăm vị Tăng, từ nay xin cải đổi lỗi làm xưa trước không còn dám trái phạm phá trai”. Nhân đó được trở về sống lại, xả thí hết y vật theo như lời nói mà thiết trai hội. Về sau trải qua năm tháng mà nhĩ chí chưa hoàn toàn. Đến tháng 08 năm Hiển Khánh thứ 5 (670) thời tiền Đường, Pháp sư Nhuận lại đến chùa Huyền Pháp giảng kinh Niết Bàn, Huyền Chân cũng lại bị ép bắt như trước, Minh Quan tức giận quở trách rằng: “Người dám còn trở lại đây ư?” Và bảo 2 người dẫn đến hướng Bắc, mới thấy vài lớp hầm khe, gai góc kín đầy, 2 người ấy ruồng đuối phải từ trong đó mà qua, máu thịt rách xé rơi rớt không còn chỗ nguyên vẹn. Khi đã qua khỏi hầm gai rôi, thấy có ngàn quỷ đói, hình dung chấy đen gầy ốm, cổ họng như kim, lông mình như gai nhọn, tranh nhau ăn nuốt các thứ máu mủ tanh nồng, trông nhìn lại thân mình cũng đồng như thế, Huyền Chân kinh hãi hối trách, gieo mình nơi đất, bất chợt xưng niệm danh hiệu Phật, ngược dậy trong lúc chưa chết, trọn không thấy các tướng trước đó. 2 người ấy lại dẫn đến trước mặt vua Diêm-ma. vua hỏi: “Ông thấy như thế nào?” Huyền Chân cúi đầu tự trách thệ nguyện trọn sẽ tu trì cải hối. Khi đó được phóng thả trở về. Và Huyền Chân không còn dám thối lùi.

### ***7. Vị Thiền sư ở nước Tân La cắt thịt để đền đáp thí chủ.***

Khoảng cuối thời nhà Tùy, tại nước Tân La có 1 vị Thiền sư, mất họ tên, cảnh hạnh rất tinh cần hiển trước, phần nhiều hay ở tại 1 nhà Đàn Việt nhận thọ sự cúng dường, qua lại không ngưng nghỉ có hơn 10 năm. Vì Đàn Việt ấy cũng do sức tin sâu bền, trong nhà lại đầy đủ tiện nghi nên sớm tối cung cấp tứ sự dốc cả thân tâm. Đến lúc Thiền sư tuổi già mà thị tịch cũng y cứ như pháp mà an táng. Chưa đầy vài ngày sau trong vườn nhà Đàn Việt ấy có 1 cây khô bỗng sinh ra loại nấm mềm mại, người trong nhà bèn hái lấy làm canh thịt, mùi vị thật đồng như thịt, mọi người lớn nhỏ đều ưa thích, ngày ngày hái lấy nấu ăn, khắp thân cây khô cũng tùy mọc ra cung cấp đủ đầy, trải qua năm tháng lâu dài, mọi người thân gần thấy đều biết. Về sau ở gần phía Tây có 1 người ban đêm đập tường rào dùng dao trộm cắt lấy nấm, bỗng nghe từ thân cây khô phát ra tiếng người nói rằng: “Ai cắt thịt tôi ấy? Tôi đâu mắc nợ ông?” Người ấy kinh ngạc hỏi: “Người là ai?” Từ cây khô đáp rằng:

“Tôi là Thiên sư (...) ngày trước, duyên vì tôi đạo hạnh thiện cạn mà nhận thọ tâm sâu nặng của thí chủ cúng dường, hạnh nghiệp chẳng thể tiêu, nên nay trở lại đây để đáp trả. Ông có thể vì tôi mà xin mọi vật hoàn trả lại cho người chủ thì tôi liền được giải thoát”. Người ấy nhớ nghĩ về xưa trước, có cùng nhận biết đó nên quái lạ. Ôi thôi! Liền vì báo lại cùng người chủ, người chủ nghe thế lặng ngã gào khóc chết ngắt, đối diện với cây mà sám hối mong thứ lỗi oan khiên, phát nguyện cùng phóng thả khói. Và người ở gần nhà kia vì xin trăm thạch gạo mang lại trao cùng người chủ. Từ đó, cây khô trong vườn không còn mọc sinh năm nữa.

Có Sa-môn Đạt Nghĩa cũng người nước Tân La tuổi gần 80 trình thuần thành khẩn đến nương nấu nơi núi này. Tôi (Hoài Tín) kính trọng đức hạnh ấy nên luôn cung cấp áo mặc thuốc thang, ngài Đạt Nghĩa buồn khóc đối với tôi mà thuật kể việc trên và nói rằng: “Tôi cũng lại phải cắt thịt để đáp trả Sư vậy!”

#### ***8. Sa-môn Biện Khuê và Sa-môn Hoàng Lượng ở Tương Châu thời tiền Đường sau khi đã qua đời mà mong cầu phước.***

Trong khoảng tháng 05 năm Vĩnh Huy thứ 5 (652) thời tiền Đường, có Lý Tư Nhất ở Tương Châu chết ngắt qua 1 đêm sống lại nói rằng: “Vì thọ mạng chưa hợp đáng chết nên được vua Diêm-ma phóng thả trở về. Ở trước mặt vua Diêm-ma thấy có Sa-môn Biện Khuê ở chùa Pháp Quán, huyện Phủ Dương, Tương Châu. Lại thấy có Sa-môn Hoàng Lượng và Sa-môn Tuệ Bảo ở chùa Hội Phước, 3 người đều tại trước vua Diêm-ma để đối biện. Minh Quang bảo: “Sa-môn Tuệ Bảo thời gian chết chưa đến nên phóng thả trở về tu hành công đức. Còn Sa-môn Biện Khuê và Sa-môn Hoàng Lượng tuổi chết hẳn đã đến. Hậu quả như lời nói: “Chư Tăng ở trong 2 chùa ấy mới mời 1 thầy đồng cốt đến phòng Sa-môn Biện Khuê và Sa-môn Hoàng Lượng với gọi thần thức để hỏi đó. Sa-môn Biện Khuê gá ứng nói rằng: “Tôi vì phá trai nên nay phải nhận chịu rất mực đau khổ, nên báo cùng các đệ tử... vì tôi mà thiết trai cúng dường để cứu bạt khổ nạn ấy”. Các đệ tử và thiết lập trai hội, thầy đồng cốt liền báo là: “Đã được miễn khỏi tội”. Còn Sa-môn Hoàng Lượng gá ứng nói rằng: “Tôi vì phá trai lại thêm rao nói những chuyện tốt xấu ngắn dài của người khác, nên nay bị kéo lưới rất thống khổ, chẳng thể nói được nhiều!”

#### ***9. Sa-môn Thích Tuệ Ước ở chùa Thắng Nghiệp tại Tây kinh thời***



***tiền Đường thấy chư Tăng nhận chịu tội khổ.***

Hai vị Sa-môn Thích Tuệ Ước và Thích thọ quả đều xuất gia từ thuở thiếu thời ở chùa Thắng Nghiệp tại Tây Kinh. Năm Thùy cũng thứ 3 (687), thời tiền Đường, hai người đều làm trị thế trong nhà kho. Bỗng nhiên trong tháng 05 bị Minh quan bắt dẫn đến chỗ vua Diêm-ma. vua hỏi: “Các người lúc bình sinh làm những hạnh nghiệp gì?” ngài Tuệ Ước đáp rằng: “Tụng kinh Pháp Hoa được 3, 4 quyển”. vua Diêm-ma bèn chấp tay cung kính mà nói rằng: “Thả phóng thích trở về”. Và sai bảo người dẫn đi trông xem các chỗ nhận chịu khổ. Bèn theo hướng Tây nam đi đến một cửa lớn, ở viện phía Bắc thấy 1 hàng nhà dài, dùng bằng làm tường, hai phía Đông Tây tương đương với nhau, làm lỗ như lỗ gông cùm không khác. Trong mỗi mỗi lỗ đều có đầu chư Tăng ở đó. Thấy có Sa-môn Đại Lượng cùng ở đồng chùa, thấy tuy còn sống mà đầu đã xuất hiện trong lỗ. Vừa trông thấy 2 ngài Tuệ Ước và Thọ Quả liền gào khóc sợ kêu, không thể trình bày lại đầy đủ. Sa-môn Đại Lượng thường coi sóc sửa sang 3 tôn tượng lớn trong chánh điện, riêng lạm dùng vật tu sửa tôn tượng nên bị đuổi bắt. Bên cạnh mỗi lỗ đều có ngục tốt, hình trạng rất đáng sợ, cầm nắm dao đâm vào đó, máu huyết dơ bẩn lan tràn. Ngục tốt đặt đầu lên rồi kêu sống trở lại. Đầu liền chứng ngộ trong lỗ, cứ như thế không bao lâu mà đã trải qua vài ba mươi lần. Tiếp đi đến hướng Tây, lại thấy chỗ kẻ giết hại ăn thịt tội khổ. Có vô số chúng Tăng bị cắt hại. Tiếng kêu khó kham nhẫn sự bị hại, các chúng sinh bị ăn thịt xưa trước đều đến đòi mạng, chia nhau ăn gặm máu thịt. Lại thấy Sa-môn Trí Cảm là vị chủ chùa đồng ở trong chùa và Đô Duy Na Sa-môn A Lục bị trói buộc rất bức gấp. Đang khám xét tội ăn thịt và dùng vật của chúng Tăng, bỗng nhiên 2 ngài Tuệ Ước và Thọ Quả bị đẩy rơi vào trong hầm đen tối, chốc lát mà được sống lại, khắp thân thể toát đổ mồ hôi, tâm thần không tự chủ. Sau đó, chưa đầy một tháng, Sa-môn Đại Lượng qua đời, Sa-môn Trí Cảm cũng bị bạo tử, nhận chịu thống khổ vô cùng. Sa-môn A Lục liền phát tâm sám hối, không ra khỏi cửa phòng, tụng đọc hết thấy các kinh, ngày đêm cầu khẩn. Có vài lần thấy Minh quan sai 2 kẻ sứ mặc y phục sắc vàng cưỡi ngựa trắng đến muốn bắt lấy, vừa đến trong cửa phòng Sa-môn A Lục, một người nói rằng: “Phát khởi đại tâm ngày đêm không phớt bỏ đọc tụng hết thấy các kinh, nên sẽ có thể được phóng thả”. Phàm có 3, 4 lần đến như thế, do được thân gần trông thấy A Lục chuyên cần sám hối không thôi nghĩ, bèn được không sao.

**10. Lược trích “Tịnh Độ Tử” do Cánh Lăng Văn Tuyên Vương thời Nam Tề soạn thuật.**

Tiêu Tử Lương ở thời Nam Tề soạn trước bộ “Tịnh Độ Tử” 20 quyển, trong đó có kiểm hiệu Tam nghiệp môn, nay lược trích phần ấy vậy.

“... Thứ lại, kiểm hiệu càng thêm kinh sợ hổ thẹn, kiểm hiệu thế nào? Thân ta đây từ sáng sớm đến trưa, từ trưa đến chiều, từ chiều đến tối, từ tối đến sáng, cho đến trong một giờ một khắc một niệm một khoảnh, ta đã có bao nhiêu tâm bao nhiêu thiện bao nhiêu ác? Bao nhiêu tâm muốn diệt trừ phiền não? Bao nhiêu tâm hàng phục ma oán? Bao nhiêu tâm nghĩ nhớ Tam bảo và pháp tứ đế? Bao nhiêu tâm nghĩ nhớ báo ân sinh dưỡng của mẹ cha? Bao nhiêu tâm nguyện thay thế chúng sinh để nhận chịu khổ? Bao nhiêu tâm phát khởi nghĩ nhớ Đạo ý của Bồ-tát? Bao nhiêu tâm muốn bố thí trì giới? Bao nhiêu tâm muốn nhẫn nhục tinh tấn? Bao nhiêu tâm muốn thiền tịch niệm định? Bao nhiêu tâm muốn hiển bày trí vô tướng? Bao nhiêu tâm muốn thực hiện từ bi cứu độ? Bao nhiêu tâm muốn độ khắp năm loài? Bao nhiêu tâm muốn giúp khuyến gắng thực hành việc kho thực hành? Bao nhiêu tâm muốn vượt cầu thăng quả hoàn thành sự khó hoàn thành? Bao nhiêu tâm muốn giữ nhọc nhằn khổ kiến lập Phật pháp? Bao nhiêu tâm muốn xả bỏ thân mạng để hộ trì Tam bảo? Bao nhiêu tâm muốn tiếp nối giống Phật khiến không đoạn tuyệt? Bao nhiêu tâm muốn chuyển hóa các hàng ngoại Đạo khiến họ vào với chánh pháp? Bao nhiêu tâm nghĩ nhớ việc làm đã xong của các Thanh văn? Bao nhiêu tâm nghĩ nhớ công đức hạnh địa của các Bồ-tát? Bao nhiêu tâm chuyên nghĩ nhớ cầu trí tuệ của Đức Như Lai? Bao nhiêu tâm tự nghĩ ta sẽ làm Phật? Bao nhiêu tâm vận tưởng duyên đến cõi tịnh? Bao nhiêu tâm phát ý quán chiếu nỗi khổ chốn địa ngục?

Thứ lại kiểm xét về miệng, từ sáng sớm trở lại, lần lượt theo thời khắc. Ta đã được diễn nói bao nhiêu câu nghĩa lý sâu mầu? Đã mở bày đọc tụng bao nhiêu quyển kinh điển? Đã được ôn tụng bao nhiêu văn tự? Đã được bao nhiêu lần chịu xưng tán tùy hỷ?

Thứ lại kiểm xét về thân, thời khắc như thế từ sáng sớm trở lại, khuất mình cúi ngưỡng kính lễ Phật bao nhiêu bái, cho đến cả pháp và Tăng số ấy được ít nhiều? Đã được bao nhiêu lần chịu quét tháp lấp đất? Đã được bao nhiêu lần chịu đốt đèn rải hoa? Đã được bao nhiêu lần vào trong điện đường thờ Phật? Đã được đi nhiều quanh mấy mươi vòng? Đã được bao nhiêu lần chịu quét trừ bụi dơ? Đã được bao nhiêu

lần sửa bày các vật dâng cúng? Đã được mang đội trên đầu bao nhiêu tràng phan? Đã được thiêu đốt bao nhiêu Diệu hương?

Thử kiểm xét như thế thì nên biết hợp với Lý thì rất ít mà trái với Đạo có lắm nhiều, nghiệp Bạch tịnh quyết chắc không đủ nói. Còn phiền não trọng chướng thì có lắm đầy tràn mắt, mờ che tích chứa, giải thoát do đâu mà có được! Nếu chịu bỏ nói năng thế tục, bèn bạn tụ hợp giao du đùa bỡn, mà chăm lo kiểm xét như thế, thì ác do đâu sinh khởi? Chỉ được tự cứu mình còn không rảnh, đâu được bàn luận đề cập đến người khác. Nếu chẳng chịu kiểm xét như thế, thì lại cũng nói ta công đức chẳng ít, và có lắm nhiều việc thiện. Và, bèn tự cho rằng việc người làm không được mà ta làm được, người không thể thực hành mà ta thực hành được. Còn nếu sinh khởi kiểm xét như thế thì bèn có thể liền biết thiện ác cạn sâu, nhẹ nặng ít nhiều. Đức Như Lai đại bi thương xót nghĩ nhớ chúng sinh, muốn khiến xa lìa khổ mà được an ổn nên xiển dương vô lượng pháp môn, mở đường chân chánh cho trời người, mà ta xúc niệm trái với kinh, trái tâm trái với luật, Thư Lễ Châm răn vất bỏ chẳng theo, thuận với ác, nghịch với thiện, trong mỗi mỗi niệm Tăng thêm lớn mạnh, mà muốn dùng mảy may phước mọn nhỏ mong hầu thoát khỏi khổ lớn. Há được thoát khỏi ư? Nay kiểm xét đã xong, thật rõ biết việc ác nặng như núi đồi, điều thiện nhẹ như lông tóc. Bèn nên mỗi mỗi tự trách tâm miệng cùng dạy răn. Tâm bảo cùng miệng “Người phải thường nói pháp, chớ nói phi pháp”. Miệng trở lại bảo cùng tâm “Người phải thường tư duy về pháp chớ tư duy phi pháp”. Tâm lại bảo cùng thân “Người phải siêng năng thực hành như pháp, chớ thực hành phi pháp”. Như thế thì tâm ta tự răn chế miệng ta, miệng ta tự răn chế tâm ta, tâm ta tự răn chế thân hình ta, thân hình ta tùy thuận theo miệng ta. Lại cùng răn chế siêng năng há chẳng tốt lành ư? Sao phải nhọc mệt tâm miệng người khác răn chế tâm miệng ta. Nếu nhọc mệt tâm miệng người khác để răn chế tâm miệng ta. Ta sao chẳng tự xấu hổ với tâm miệng ta ư?”.

